

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 133 /2026
No.: _____ /2026

Tp. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, 24 April 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: *State Securities Commission of Vietnam*
Hanoi Stock Exchange
Ho Chi Minh Stock Exchange



1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan**

Name of organization: Masan Group Corporation

Mã chứng khoán/Mã thành viên: **MSN**

Stock code/ Broker code: MSN

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Address: No. 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại liên hệ/Tel.: 28 6256 3862

Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: **Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026.**

Contents of disclosure: Meeting Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html>

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 24 April 2026 at <https://masangroup.com/investor-relations.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại Mục 2;

Documents related to disclosed information mentioned in Item 2.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized representative for information disclosure
LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL



TRẦN PHƯƠNG BẮC



Tp. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số 131/2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025.
- Điều 2.** Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
- Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html> vào ngày 13/03/2026).
- Điều 4.** Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2026
Doanh thu thuần (Net revenue)	93.500 – 98.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	7.250 – 7.900

- Điều 5.** Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 của Công ty như sau:
Mức chia cổ tức năm 2025 với tỷ lệ chi trả: 0%

- Điều 6.** Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty theo đề xuất của Ủy ban Kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các công ty:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7. Thông qua thù lao và ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2026 như sau:

1. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2026 là không quá 5 tỷ VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2026 là không quá 5 tỷ VNĐ.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, phê duyệt chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông vào kỳ họp thường niên kế tiếp.

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:
 - Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu cho nhân viên của Công ty và các công ty con trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con trong năm qua, tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và gắn bó lâu dài với Công ty và các công ty con.
 - Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh thông qua việc bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ ngắn và dài hạn của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi trả tiền nhà cung cấp, trả nợ vay ngắn và dài hạn, trả gốc và lãi trái phiếu.
 - Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2026 hoặc 4 tháng đầu năm 2027. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể.
 - Phương thức phát hành: phát hành cổ phần mới trực tiếp cho người lao động.
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 14.459.154 cổ phần (tương đương tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành).
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty và các công ty con có thành tích nổi bật, đóng góp đặc biệt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Công ty con, đem lại giá trị tăng trưởng về mặt dài hạn cho Công ty và các Công ty con.
 - Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình lựa chọn cho người lao động:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu Chương trình ESOP được phân phối cho từng người lao động dựa trên các tiêu chuẩn sau:
 - Tiêu chuẩn 1: Kết quả đóng góp cho sự phát triển của Công ty và các công ty con;
 - Tiêu chuẩn 2: Trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách;
 - Tiêu chuẩn 3: Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban và cá nhân;
 - Tiêu chuẩn 4: Chức vụ;
 - Tiêu chuẩn 5: Mức lương; và
 - Tiêu chuẩn 6: Ngạch bậc.
 - ✓ Nguyên tắc xác định số cổ phần phân phối cho từng người lao động và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
 - ✓ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ theo phương án ESOP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định Quy chế Chương trình ESOP và danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.

- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành và/hoặc ghi nhận số lượng mua thực tế và kết thúc đợt phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành thêm.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
 - quyết định thời gian thực hiện cụ thể;
 - ban hành Quy chế phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP căn cứ trên các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình ESOP và số lượng cổ phần phát hành mới phù hợp theo phương án phát hành và quy định của pháp luật;
 - quyết định danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP; số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để đảm bảo việc phát hành cổ phần này đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - quyết định phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo phát hành cổ phiếu mới cho người lao động, báo cáo kết quả với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần mới phát hành tại Sở Tài chính, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - quyết định cụ thể việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu mới theo Chương trình ESOP;
 - bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Khoản 1 Điều 3 và Khoản 3 Điều 5 của Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

Nội dung hiện tại			Nội dung sửa đổi																				
<p>“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</td> <td>7020</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường</td> <td>7320</td> </tr> </tbody> </table>			STT	Tên ngành	Mã ngành	1.	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020	2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320	<p>“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành</th> <th>Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</td> <td>7020</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường</td> <td>7320</td> </tr> </tbody> </table>			STT	Tên ngành	Mã ngành	1.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020	2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320
STT	Tên ngành	Mã ngành																					
1.	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020																					
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320																					
STT	Tên ngành	Mã ngành																					
1.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020																					
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320																					
<p>“Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác</p> <p>3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức được quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.”</p>			<p>“Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác</p> <p>3. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức được quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.”</p>																				

2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc của Công ty:
- ký, ban hành Điều lệ căn cứ trên các nội dung sửa đổi Điều lệ như mục 1 nêu trên;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty; và
 - quyết định và triển khai, thực hiện mọi vấn đề khác xét thấy cần thiết liên quan đến các công việc nêu trên.

Điều 10. Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2026:

- Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2026 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2027 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
- Giao Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu này.

Điều 11. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN ĐĂNG QUANG

PHỤ LỤC 01:
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI
CHO TỪNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Việc phân phối cổ phiếu Chương trình ESOP được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo 04 nhóm người lao động, bao gồm:

- Nhóm 1: Nhóm người lao động mang lại giá trị cho cổ đông bao gồm hiệu quả kinh doanh, các sáng kiến mang tính chiến lược và huy động vốn cho Công ty, các Công ty con.
- Nhóm 2: Nhóm người lao động có các sáng kiến phát triển kinh doanh bao gồm xây dựng quan hệ đối tác dài hạn với các nhà đầu tư, phân bổ vốn hiệu quả, quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chiến lược và thúc đẩy tài năng; đưa ra các phát kiến phát triển sản phẩm mới và mang lại những hiệu quả tích cực; các phát kiến, sáng kiến công nghệ, giúp cải tiến sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Nhóm 3: Nhóm người lao động kiêm nhiệm thêm vị trí công tác khác trong cùng một công ty trong Tập đoàn hoặc tại từ hai công ty trở lên trong Tập đoàn.
- Nhóm 4: Nhóm người lao động có tham gia vào từng dự án cụ thể trong năm trước đó.

Nguyên tắc 2: Trong mỗi nhóm người lao động được phân loại theo nguyên tắc 1 nêu trên, số cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động được xác định theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm 1: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 1 được tính dựa trên 5 tiêu chí:

- Hệ số Kết quả kinh doanh của Công ty (Tiêu chuẩn 1):

Kết quả kinh doanh của công ty	Hệ số kết quả kinh doanh của công ty (a)
Không đạt Kế hoạch kinh doanh	Tối đa 0,65
Đạt kế hoạch kinh doanh ở mức thấp	0,65 - 0,8
Nằm trong khung kế hoạch kinh doanh ở mức thấp và mức cao	0,8 - 0,9
Đạt hoặc vượt kế hoạch kinh doanh ở mức cao	0,9 - 1,0

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (Tiêu chuẩn 3):

Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (b)
Không đạt kế hoạch KPI	Tối đa 0,6
Đạt kế hoạch kinh doanh	0,6 - 0,8
Vượt kế hoạch kinh doanh	0,8 - 1,0

- Hệ số cấp bậc, bao gồm chức vụ, mức lương và ngạch bậc (Tiêu chuẩn 4,5,6):

Cấp bậc	Điểm cấp bậc	Hệ số cấp bậc (1 điểm = hệ số 0,0001) (c)
Cấp bậc nhân viên (rank 6)	3,5 - 4	0,00035 - 0,0004

Cấp bậc nhân viên (rank 5)	4,5 - 5,5	0,00045 - 0,00055
Cấp bậc chuyên viên (rank 4)	6 - 10	0,0006 - 0,001
Cấp bậc Trưởng nhóm, trưởng phòng (rank 3)	25 - 60	0,0025 - 0,006
Cấp bậc quản lý, giám đốc chuyên môn (rank 2)	80 - 150	0,008 - 0,015
Cấp bậc ban giám đốc, điều hành (rank 1)	200 trở lên	0,02 trở lên

- Hệ số công việc (Tiêu chuẩn 2,3): là hệ số thể hiện tính chất công việc (trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách), kết quả đóng góp của cá nhân cho sự phát triển của Công ty và các công ty con, tầm quan trọng của từng người lao động vào kết quả và hiệu quả hoàn thành công việc của phòng ban và kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2025.

Tính chất công việc, mức độ đóng góp, tầm quan trọng	Hệ số công việc (d)
Ít quan trọng	0,1 - 0,49
Quan trọng	0,5 - 0,99
Rất quan trọng	1 - 2

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (Tiêu chuẩn 3):

Lưu ý: Những người lao động làm việc dưới 6 tháng thì hệ số KPI sẽ được chia 2.

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (e)
Không đạt KPI	0,11 - 0,49
Đạt kế hoạch KPI	0,5 - 0,70
Vượt kế hoạch KPI	0,71 - 0,99
Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	1 trở lên

- Những người lao động hoàn thành xuất sắc công việc, vượt kế hoạch, mang lại kết quả đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty và các công ty con sẽ được phân phối thêm một lượng cổ phiếu như sau (Tiêu chuẩn 1):

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Số cổ phiếu được phân phối thêm (g)
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1 - 1,04	100.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,05 - 1,09	150.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,1 - 1,14	200.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,15 - 1,19	250.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,2 - 1,24	300.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,25 - 1,29	350.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,3 trở lên	380.000

Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này: Dựa trên 05 tiêu chí nêu trên, cổ phiếu được mua của từng Người lao động được xác định theo công thức sau (làm tròn):

$$ESOP_i = \text{Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa} \times (a) \times (b) \times (c) \times (d) \times (e) + (g)$$

Trong đó:

- ESOPi: Số cổ phiếu ESOP của Người lao động (i) được quyền mua
- Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa: là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 14.459.154 cổ phiếu (tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty)
- (a): Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty thành viên nơi Người lao động (i) làm việc
- (b): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban của Người lao động (i)
- (c): Là hệ số cấp bậc của Người lao động (i)
- (d): Là hệ số công việc của Người lao động (i)
- (e): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân của Người lao động (i)
- (g): Số cổ phiếu Người lao động i được phân phối thêm do hoàn thành xuất sắc công việc trong năm 2025

Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá lượng cổ phiếu được phép phát hành, lượng cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Nhóm 2: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 2 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả sáng kiến phát triển kinh doanh,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.
- Nhóm 3: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 3 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số vị trí kiêm nhiệm,
 - Hệ số thời gian kiêm nhiệm,
 - Hệ số kết quả công việc của cá nhân.Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.
- Nhóm 4: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 4 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả của dự án,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

Công thức tính cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phát hành của từng người lao động:

- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa** là tổng số lượng cổ phiếu mà người lao động được phát hành trong từng nhóm.

Sau khi phân bổ cổ phiếu theo các tiêu chuẩn, nguyên tắc và tiêu chí tại Quy chế này, tùy theo tính chất quan trọng của vị trí và năng lực nhân sự, Hội đồng Quản trị sẽ cân đối, điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu ESOP cuối cùng được phân bổ cho người lao động nếu cần thiết.



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MASAN
Số: 131/2026/BBH-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại Sảnh Castor - Tầng 5 - GEM Center, Số 08 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”), địa chỉ trụ sở chính tại Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số doanh nghiệp: 0303576603, tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026.

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1.1. Cổ đông:

Có **581** cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho **1.062.708.583** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm tỉ lệ **73,50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty như Biên bản kiểm tra đăng ký cổ đông đính kèm (danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội được lập và lưu trữ theo quy định).

1.2. Hội đồng Quản trị đương nhiệm gồm

Ông Nguyễn Đăng Quang,	Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tọa Đại hội;
Bà Nguyễn Hoàng Yến,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Ông Nguyễn Thiệu Nam,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Ông Nguyễn Đoàn Hùng,	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
Ông David Tan Wei Ming,	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà,	Thành viên Hội đồng Quản trị;

1.3. Ủy ban Kiểm toán đương nhiệm gồm

Ông Nguyễn Đoàn Hùng,	Chủ tịch;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà,	Thành viên;

1.4. Ban điều hành đương nhiệm gồm

Ông Le Danny,	Tổng Giám đốc;
Ông Nguyễn Thiệu Nam,	Phó Tổng Giám đốc;
Ông Michael Hung Nguyen,	Phó Tổng Giám đốc;
Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên,	Giám đốc Tài chính;
Ông Nguyễn Huy Hùng,	Kế toán trưởng.

TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I - THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ DỰ HỌP:

Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả đăng ký dự họp và thông báo số lượng cổ đông hợp lệ để tiến hành Đại hội phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các Điều 17, 18 và 19 Điều lệ hiện hành của Công ty.

II - BẦU THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

1. Thư ký:

- Bà Lê Thị Ngọc Hiếu.

2. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Công Hoàn – Trưởng Ban;
- Ông Trần Quốc Đạt – Thành viên; và
- Ông Nguyễn Công Tuấn Anh – Thành viên.

III - GIỚI THIỆU NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Ông Nguyễn Đăng Quang giới thiệu nội dung chương trình, nguyên tắc làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, diễn ra ngày 24/04/2026 của Công ty và đã được Đại hội biểu quyết thông qua (theo đúng chương trình họp, nguyên tắc làm việc và thể lệ biểu quyết đính kèm).

IV- CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) trình bày báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị năm 2025.
2. Ông Nguyễn Đăng Quang giới thiệu Ông Le Danny – Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 và mục tiêu tăng trưởng trong những năm tiếp theo.
3. Báo cáo hoạt động của thành viên HDQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
4. Các vấn đề được Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua:
 - Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán;
 - Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 của Công ty;
 - Phương án chia cổ tức năm 2025;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 của Công ty;
 - Thù lao của thành viên HDQT và ngân sách hoạt động của HDQT trong năm 2026;
 - Phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);
 - Sửa đổi Điều lệ;
 - Niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2026.

V – THẢO LUẬN

Chủ tọa Đại hội tiến hành điều phối phiên thảo luận. Trích dẫn các nội dung chính trong phiên thảo luận được đính kèm Biên bản này.

VI - CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI:

Chủ tọa đề trình các vấn đề Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua, các cổ đông không có ý kiến thay đổi, bổ sung thêm nội dung trong danh sách các vấn đề này. Cổ đông tham dự đã nhất trí quyết nghị từng nội dung sau:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.354.885 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.354.885 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.059.292.962 phiếu, tương ứng 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 61.922 phiếu, tương ứng 0,01% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.357.270 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.357.270 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.059.293.317 phiếu, tương ứng 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 63.952 phiếu, tương ứng 0,01% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html> vào ngày 13/03/2026).

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.357.270 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.357.270 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.057.948.546 phiếu, tương ứng 99,87% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 1.338.501 phiếu, tương ứng 0,13% tổng số phiếu có quyền

biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 70.223 phiếu, tương ứng 00,01% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2026
Doanh thu thuần (Net revenue)	93.500 – 98.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	7.250 – 7.900

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.357.070 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.357.070 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.059.299.325 phiếu, tương ứng 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 4.712 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 53.033 phiếu, tương ứng 0,01% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 của Công ty như sau:

Mức chia cổ tức năm 2025 với tỷ lệ chi trả: 0%

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.357.270 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.357.270 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.058.920.919 phiếu, tương ứng 99,96% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 369.811 phiếu, tương ứng 0,03% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 66.540 phiếu, tương ứng 0,01% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 6. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty theo đề xuất của Ủy ban Kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các công ty:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.357.270 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.357.270 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.027.122.408 phiếu, tương ứng 96,96% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 7.224.641 phiếu, tương ứng 0,68% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 25.010.221 phiếu, tương ứng 2,36% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 7. Thông qua thù lao và ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2026 như sau:

1. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2026 là không quá 5 tỷ VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2026 là không quá 5 tỷ VNĐ.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, phê duyệt chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông vào kỳ họp thường niên kế tiếp.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.357.270 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.357.270 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.058.544.212 phiếu, tương ứng 99,92% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 123.301 phiếu, tương ứng 0,01% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 689.757 phiếu, tương ứng 0,07% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:
 - Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu cho nhân viên của Công ty và các công ty con trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con trong năm qua, tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và gắn bó lâu dài với Công ty và các công ty con.
 - Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh thông qua việc bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ ngắn và dài hạn của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi trả tiền nhà cung cấp, trả nợ vay ngắn và dài hạn, trả gốc và lãi trái phiếu.
 - Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2026 hoặc 4 tháng đầu năm 2027. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể.
 - Phương thức phát hành: phát hành cổ phần mới trực tiếp cho người lao động.
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 14.459.154 cổ phần (tương đương tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành).

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty và các công ty con có thành tích nổi bật, đóng góp đặc biệt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Công ty con, đem lại giá trị tăng trưởng về mặt dài hạn cho Công ty và các Công ty con.
 - Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình lựa chọn cho người lao động:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu Chương trình ESOP được phân phối cho từng người lao động dựa trên các tiêu chuẩn sau:
 - Tiêu chuẩn 1: Kết quả đóng góp cho sự phát triển của Công ty và các công ty con;
 - Tiêu chuẩn 2: Trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách;
 - Tiêu chuẩn 3: Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban và cá nhân;
 - Tiêu chuẩn 4: Chức vụ;
 - Tiêu chuẩn 5: Mức lương; và
 - Tiêu chuẩn 6: Ngạch bậc.
 - ✓ Nguyên tắc xác định số cổ phần phân phối cho từng người lao động và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
 - ✓ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ theo phương án ESOP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định Quy chế Chương trình ESOP và danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.
 - Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành và/hoặc ghi nhận số lượng mua thực tế và kết thúc đợt phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành thêm.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
 - quyết định thời gian thực hiện cụ thể;
 - ban hành Quy chế phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP căn cứ trên các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình ESOP và số lượng cổ phần phát hành mới phù hợp theo phương án phát hành và quy định của pháp luật;
 - quyết định danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP; số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để đảm bảo việc phát hành cổ phần này đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - quyết định phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết;

- thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo phát hành cổ phiếu mới cho người lao động, báo cáo kết quả với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần mới phát hành tại Sở Tài chính, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- quyết định cụ thể việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu mới theo Chương trình ESOP;
- bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.357.270 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.357.270 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 957.676.834 phiếu, tương ứng 90,4% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 100.983.013 phiếu, tương ứng 9,53% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 697.423 phiếu, tương ứng 0,07% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Khoản 1 Điều 3 và Khoản 3 Điều 5 của Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

Nội dung hiện tại			Nội dung sửa đổi		
<p>“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p>			<p>“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p>		
STT	Tên ngành	Mã ngành	STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020	1.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320	2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320

<p>“Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác</p> <p>3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức được quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.”</p>	<p>“Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác</p> <p>3. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức được quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.”</p>
--	---

2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc của Công ty:
 - (i) ký, ban hành Điều lệ căn cứ trên các nội dung sửa đổi Điều lệ như mục 1 nêu trên;
 - (ii) thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty; và
 - (iii) quyết định và triển khai, thực hiện mọi vấn đề khác xét thấy cần thiết liên quan đến các công việc nêu trên.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.055.598.370 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.055.598.370 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.055.573.512 phiếu, tương ứng 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 24.857 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Điều 10. Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2026:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2026 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2027 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
2. Giao Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu này.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (tham gia biểu quyết): 1.059.357.270 phiếu

Phương thức biểu quyết: Trực tiếp tại cuộc họp

Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 1.059.357.270 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 1.059.134.440 phiếu, tương ứng 99,98% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành: 119.201 phiếu, tương ứng 0,01% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Tổng số phiếu không có ý kiến: 103.629 phiếu, tương ứng 0,01% tổng số phiếu có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết

Như vậy, tất cả các vấn đề Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông đều được thông qua.

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.


Biên bản đã được cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự họp đọc và được Đại hội biểu quyết thông qua.

THƯ KÝ



LÊ THỊ NGỌC HIỀU

CHỦ TỌA



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



PHỤ LỤC 01:
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI
CHO TỪNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Việc phân phối cổ phiếu Chương trình ESOP được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo 04 nhóm người lao động, bao gồm:

- **Nhóm 1:** Nhóm người lao động mang lại giá trị cho cổ đông bao gồm hiệu quả kinh doanh, các sáng kiến mang tính chiến lược và huy động vốn cho Công ty, các Công ty con.
- **Nhóm 2:** Nhóm người lao động có các sáng kiến phát triển kinh doanh bao gồm xây dựng quan hệ đối tác dài hạn với các nhà đầu tư, phân bổ vốn hiệu quả, quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chiến lược và thúc đẩy tài năng; đưa ra các phát kiến phát triển sản phẩm mới và mang lại những hiệu quả tích cực; các phát kiến, sáng kiến công nghệ, giúp cải tiến sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- **Nhóm 3:** Nhóm người lao động kiêm nhiệm thêm vị trí công tác khác trong cùng một công ty trong Tập đoàn hoặc tại từ hai công ty trở lên trong Tập đoàn.
- **Nhóm 4:** Nhóm người lao động có tham gia vào từng dự án cụ thể trong năm trước đó.

Nguyên tắc 2: Trong mỗi nhóm người lao động được phân loại theo nguyên tắc 1 nêu trên, số cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động được xác định theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm 1: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 1 được tính dựa trên 5 tiêu chí:

- Hệ số Kết quả kinh doanh của Công ty (Tiêu chuẩn 1):

Kết quả kinh doanh của công ty	Hệ số kết quả kinh doanh của công ty (a)
Không đạt Kế hoạch kinh doanh	Tối đa 0,65
Đạt kế hoạch kinh doanh ở mức thấp	0,65 - 0,8
Nằm trong khung kế hoạch kinh doanh ở mức thấp và mức cao	0,8 - 0,9
Đạt hoặc vượt kế hoạch kinh doanh ở mức cao	0,9 - 1,0

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (Tiêu chuẩn 3):

Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (b)
Không đạt kế hoạch KPI	Tối đa 0,6
Đạt kế hoạch kinh doanh	0,6 - 0,8
Vượt kế hoạch kinh doanh	0,8 - 1,0

- Hệ số cấp bậc, bao gồm chức vụ, mức lương và ngạch bậc (Tiêu chuẩn 4,5,6):

Cấp bậc	Điểm cấp bậc	Hệ số cấp bậc (1 điểm = hệ số 0,0001) (c)
Cấp bậc nhân viên (rank 6)	3,5 - 4	0,00035 - 0,0004
Cấp bậc nhân viên (rank 5)	4,5 - 5,5	0,00045 - 0,00055

Cấp bậc chuyên viên (rank 4)	6 - 10	0,0006 - 0,001
Cấp bậc Trưởng nhóm, trưởng phòng (rank 3)	25 - 60	0,0025 - 0,006
Cấp bậc quản lý, giám đốc chuyên môn (rank 2)	80 - 150	0,008 - 0,015
Cấp bậc ban giám đốc, điều hành (rank 1)	200 trở lên	0,02 trở lên

- Hệ số công việc (Tiêu chuẩn 2,3): là hệ số thể hiện tính chất công việc (trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách), kết quả đóng góp của cá nhân cho sự phát triển của Công ty và các công ty con, tầm quan trọng của từng người lao động vào kết quả và hiệu quả hoàn thành công việc của phòng ban và kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2025.

Tính chất công việc, mức độ đóng góp, tầm quan trọng	Hệ số công việc (d)
Ít quan trọng	0,1 - 0,49
Quan trọng	0,5 - 0,99
Rất quan trọng	1 - 2

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (Tiêu chuẩn 3):

Lưu ý: Những người lao động làm việc dưới 6 tháng thì hệ số KPI sẽ được chia 2.

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (e)
Không đạt KPI	0,11 - 0,49
Đạt kế hoạch KPI	0,5 - 0,70
Vượt kế hoạch KPI	0,71 - 0,99
Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	1 trở lên

- Những người lao động hoàn thành xuất sắc công việc, vượt kế hoạch, mang lại kết quả đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty và các công ty con sẽ được phân phối thêm một lượng cổ phiếu như sau (Tiêu chuẩn 1):

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Số cổ phiếu được phân phối thêm (g)
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1 - 1,04	100.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,05 - 1,09	150.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,1 - 1,14	200.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,15 - 1,19	250.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,2 - 1,24	300.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,25 - 1,29	350.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,3 trở lên	380.000

Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này: Dựa trên 05 tiêu chí nêu trên, cổ phiếu được mua của từng Người lao động được xác định theo công thức sau (làm tròn):

$$ESOP_i = \text{Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa} \times (a) \times (b) \times (c) \times (d) \times (e) + (g)$$

Trong đó:

- ESOPi: Số cổ phiếu ESOP của Người lao động (i) được quyền mua
- Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa: là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 14.459.154 cổ phiếu (tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty)
- (a): Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty thành viên nơi Người lao động (i) làm việc
- (b): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban của Người lao động (i)
- (c): Là hệ số cấp bậc của Người lao động (i)
- (d): Là hệ số công việc của Người lao động (i)
- (e): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân của Người lao động (i)
- (g): Số cổ phiếu Người lao động i được phân phối thêm do hoàn thành xuất sắc công việc trong năm 2025

Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá lượng cổ phiếu được phép phát hành, lượng cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Nhóm 2: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 2 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả sáng kiến phát triển kinh doanh,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

- Nhóm 3: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 3 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số vị trí kiêm nhiệm,
 - Hệ số thời gian kiêm nhiệm,
 - Hệ số kết quả công việc của cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

- Nhóm 4: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 4 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả của dự án,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

Công thức tính cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phát hành của từng người lao động:

- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa** là tổng số lượng cổ phiếu mà người lao động được phát hành trong từng nhóm.

Sau khi phân bổ cổ phiếu theo các tiêu chuẩn, nguyên tắc và tiêu chí tại Quy chế này, tùy theo tính chất quan trọng của vị trí và năng lực nhân sự, Hội đồng Quản trị sẽ cân đối, điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu ESOP cuối cùng được phân bổ cho người lao động nếu cần thiết





NỘI DUNG THẢO LUẬN

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty)

Câu 1: Ngành hàng giải khát (Beverage) của MSC có chiến lược thế nào?

Chúng tôi đã tham quan một số quốc gia và qua đó đã học hỏi. Sẽ có nhiều đổi mới về sản phẩm và nhãn hiệu, như có 1-2 nhãn hiệu nước tăng lực mới; trà Búp Non cũng sẽ có nhiều cải tiến.

Câu 2: Việc định giá TCX ở mức 7 tỷ USD có quá cao không?

Chúng tôi tin tưởng sẽ đạt được. WCM đang tăng trưởng 30%, doanh thu sẽ đạt 5 tỷ USD, có khả năng IPO trong tương lai với giá 10 tỷ USD. MCH cũng đã được định giá 7,2 tỷ USD.

Câu 3: Chiến lược phát triển Phúc Long ở WinMart thế nào?

Chúng tôi thừa nhận chiến lược ban đầu đã không đúng. WCM sẽ phát triển ngành hàng non-food (không thực phẩm) — đó sẽ là cơ sở để Phúc Long phát triển ở WCM.

Câu 4: MSN đang được định giá ở mức chiết khấu. Lý do của việc định giá thấp này?

Thị trường đang định giá MSN theo cách “cộng từng phần” (sum of parts), do vậy chúng ta đang có WCM miễn phí, MML miễn phí, Phúc Long miễn phí. Năm 2018 khi chúng ta đầu tư vào bán lẻ, doanh thu Tập đoàn là khoảng 2 tỷ USD; hiện nay đang hướng đến 5 tỷ USD. Lợi nhuận đang tăng trưởng mạnh. Do vậy khi định giá theo đúng cách, tôi tin rằng thị trường sẽ đánh giá MSN ở mức khác.

Câu 5: Ở lĩnh vực Công nghệ, Masan có định mua một công ty công nghệ nào không?

Không. Khi bắt đầu, chúng tôi không có kỹ sư data nào cả; hiện nay chúng tôi có 50 kỹ sư data hàng đầu thị trường. Chúng tôi đã tự xây dựng đội ngũ kỹ sư AI và Data. Trong 5 năm tới, chúng tôi sẽ có khoảng 400-500 kỹ sư data trình độ cao.

Câu 6: Lạm phát ảnh hưởng như thế nào tới nhu cầu tiêu dùng, có dấu hiệu giảm hay áp lực sản lượng, và giá trong năm nay thế nào?

Có sự dao động về xăng dầu, nhiên liệu, đồ nhựa và nguyên vật liệu khác. Có sự biến động tăng lên, nhưng nếu nói đó là sự lạm phát trên thị trường xăng dầu thì cũng chưa có câu trả lời rõ ràng. Tôi cho rằng đây là sự giao động về nguyên liệu đầu vào và khó có thể kiểm soát giá, mà phải theo giá thị trường đầu vào. Sẽ điều chỉnh giá bán ra nếu trong tình huống cần thiết, và sẽ giảm giá lại trong tương lai hoặc tăng chất lượng. Hiện tại chưa thấy có sự lạm phát. Xây dựng nhãn hiệu và giành thêm thị phần — đây là xu hướng phát triển trong thời gian tới.

Câu 7: Masan có kế hoạch vào ngành sữa không?

Chưa thấy lợi thế cạnh tranh trong ngành sữa, nông trại... Các công ty trên thị trường đã và đang làm rất tốt, mức giá vừa phải. Quan điểm của chúng tôi: nếu không có lợi thế cạnh tranh thì

không coi là mảng tập trung. Hiện tại, trước mắt, trong ngắn hạn, chưa đi vào ngành sữa. Trong tương lai thì tập trung vào các sản phẩm mang lợi ích cho người tiêu dùng.

Câu 8: Masan tập trung vào lợi nhuận hay thị phần trong bối cảnh hiện nay?

MSC — giá trị lớn nhất là nhãn hiệu và ưu tiên bảo vệ nhãn hiệu. Trong trường hợp lựa chọn giữa doanh số và lợi nhuận, thì bảo vệ lợi nhuận — khả năng sinh lợi — lãi gộp của tổng thể phải luôn được đảm bảo.

Câu 9: Tại sao thị trường nông thôn là thị trường được ưu tiên mở rộng? Lợi nhuận thay đổi thế nào so với cửa hàng thành thị? Giải pháp phân phối hàng hóa ở thị trường nông thôn?

Cơ hội thị trường rất lớn, có mô hình thị trường thành công (2 mô hình). Điểm hòa vốn thấp nhất trong khu vực (có thể nói là trong khu vực châu Á). Có chiến lược về giá, có danh mục về hàng hóa (giá rẻ mỗi ngày) — đây là động lực chính giúp chúng tôi phát triển khu vực nông thôn. Và các cửa hàng mở ở nông thôn đều có lãi ngay khi khai trương.

Với mỗi format đều có chiến lược khác nhau: thành thị tập trung hàng tiêu dùng tươi sống và đưa ra những daily offer; nông thôn thì quick offer (không mang rau sống, mặt hàng dễ hỏng — mà mang những mặt hàng mà nông thôn chưa có).

WCM sẽ mở rộng sang mô hình CVS trong 2026 — định hướng và kế hoạch phát triển, cơ chế vận hành?

Đi vào daily life, đời sống hàng ngày của người tiêu dùng, cũng như mua sắm tích trữ. Đang trong quá trình tìm hiểu và cuối năm sẽ pilot những mô hình đầu tiên và chia sẻ sâu hơn trong ĐHCĐ năm tới.

Câu 10: Hàm lượng quặng hiện nay đang thấp, công ty có kế hoạch gì?

Hiện nay công ty đang mở khu mỏ phía Tây. Hàm lượng ban đầu có vẻ thấp nhưng khi khai thác sâu hơn thì hàm lượng quặng đã tốt hơn.

Câu 11: Điều gì tạo nên sự tự tin MSR có thể trả nợ nhanh?

Theo dõi báo cáo của MSR, với thị trường giá Wolfram trong 12 tháng qua tăng trưởng gấp 10 lần: từ 320 USD/tấn lên 3.200 USD/tấn. Công ty rất tự tin lợi nhuận của MHT trong năm sẽ vượt trội vì giá Wolfram hiện nay cao.

Cuối năm hoặc giữa năm 2028, MHT có khả năng không còn khoản vay, không còn nợ. Khả năng năm 2028, cổ đông sẽ nhận được cổ tức từ MHT.

Câu 12: Vui lòng phân tích bảng cân đối kế toán của Tập đoàn.

Sáng nay công bố BCTC, lợi nhuận đạt 2.000 tỷ đồng, cao gấp 2 lần so với năm vừa rồi. Lợi nhuận đó hoàn toàn bền vững đi kèm với dòng tiền. Có khả năng kiểm soát rủi ro (rủi ro hạn chế và gần như là kiểm soát được).

Câu 13: Công ty có kế hoạch gì về việc không vay nợ nữa?

Dòng tiền tạo ra khoảng 500–600 triệu USD một năm — dòng tiền dùng cho Capex, mở mới. Hướng tới dòng tiền 1 tỷ USD vào năm 2030.

Công ty sẽ cân đối câu chuyện vay nợ, tạo ra lợi nhuận hơn nhờ dòng tiền đi vay. Nếu cổ đông có thay đổi thì sẽ thấy rất nhiều innovation trong khoản vay, cải thiện khoảng 500 tỷ đồng một năm về lãi vay và đảm bảo khả năng thanh toán trong năm 2030 và 2031.

Câu 14: Động lực tăng trưởng của MML trong năm nay là gì (thịt mát hay thịt chế biến)?

Quý 1 năm nay MML có doanh thu tăng trưởng 20%, trong đó thịt mát tăng 24% và thịt chế biến tăng 29%. Cả 2 mảng tạo động lực tăng trưởng lớn. Tuy nhiên, trong thời gian tới, MML sẽ tích hợp vào 3 động lực lớn: phân phối, công nghệ và R&D. MML trong thời gian tới sẽ tăng trưởng vượt bậc, theo cấp số nhân.

Câu 15: “3 không và 2 có” — Lẩu Tam Hoa không chất bảo quản thì có thể bảo quản ở nhà trong bao lâu?

Đây là sản phẩm hoàn toàn không thêm chất bảo quản và có thể trữ ở bất kỳ đâu trong điều kiện thường trong 6 tháng. Ứng dụng công nghệ sấy thăng hoa — tôm và mọi thứ được sấy, tự bảo quản được trong điều kiện 6 tháng — đây là công nghệ tiên tiến nhất trong ngành công nghệ thực phẩm hiện đại. Định giá cao trong phân khúc super premium để đưa công nghệ vào sản phẩm.

Câu 16: Cột mốc đột phá Masan đã đạt được và điều còn tiếc chưa làm được?

Cái tạo ra đột phá chiến lược mà Masan đã làm được trong 5 năm vừa rồi là tiếp nhận WCM, xây dựng một nền tảng bán lẻ đỉnh cao. Thành công thật sự không phải là bao nhiêu thị phần, bao nhiêu lợi nhuận — mặc dù điều đó là tuyệt vời — mà là turn-around thành công, tạo ra được đội ngũ future leader, những doanh nhân thành công trong tương lai. Chúng ta học được nhiều về hạ tầng bán lẻ ở Việt Nam, không chỉ học mà xây dựng một nền tảng cùng với hệ thống phân phối của MSC để tạo nên một mô hình bán lẻ hiện đại bao phủ khắp Việt Nam. Để tạo ra quy mô và năng lực tăng trưởng mới, lớn trong tương lai — Masan tự hào chia sẻ với quý vị cổ đông. Ngày nay đã bắt đầu nhìn thấy những dấu hiệu đầu tiên của tính hiệu quả trong mô hình tích hợp đó.

Điều mà Masan vẫn muốn và chưa làm được trong 5 năm qua là làm sao đưa Mead Deli — vốn là sản phẩm tuyệt vời — đến với mọi hộ gia đình Việt Nam. Nhưng ngày mai, 2% market share sẽ được hỗ trợ bởi 7% của Rata Super, để bắt đầu tạo ra hạ tầng đưa Mead Deli đến với các bữa ăn hàng ngày của gia đình Việt Nam. Nếu xảy ra, sẽ được thưởng thưởng bởi sự tăng trưởng doanh thu của mảng thịt, và trong tương lai không xa, sẽ là người anh em đồng hành cùng MSC và tạo ra năng lực xây dựng nhãn hiệu và chuyển đổi thị trường.

Chúng ta muốn làm tốt hơn nữa: làm sao để Masan thật sự trở thành một điểm đến, một nơi hội tụ khát vọng và tài năng Việt Nam, để các bạn lớn lên, trưởng thành hơn và thành công. Việt Nam có thành công, có tự hào như một người thành công trong kỷ nguyên vươn mình — nó dựa vào sức sống, dựa vào nhiệt huyết, nhưng thật sự quan trọng là tài năng Việt. Tôi mong tất cả quý vị là đại sứ, làm sao ngày càng có nhiều hơn nữa khát vọng, tài năng, bạn trẻ tham gia hành trình này của Masan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MASAN**

Số: 130/2026/BBKP1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU (PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1)
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Nguyên tắc làm việc và Thẻ lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 27 phút ngày 24/04/2026, tại Sảnh Castor - Tầng 5 - GEM Center, Số 08 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (“**Cuộc họp**”) của Công ty đã nhất trí đề cử Ban kiểm phiếu gồm các thành viên có tên sau:

1. Ông Huỳnh Công Hoàn - Trưởng ban
2. Ông Trần Quốc Đạt - Thành viên
3. Ông Nguyễn Công Tuấn Anh - Thành viên

Sau khi Cổ đông và người được Cổ đông ủy quyền tham dự Cuộc họp đã hoàn tất việc biểu quyết đối với Phiếu biểu quyết số 1, Ban kiểm phiếu đã thực hiện kiểm Phiếu biểu quyết số 1 tại Cuộc họp với các kết quả dưới đây

- Tổng số phiếu phát ra: **1.062.708.583** phiếu
- Kết quả kiểm phiếu:

Điều	Nội dung biểu quyết	Kết quả					
		Tán thành (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Không tán thành (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Không có ý kiến (phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025.	1.059.292.962	99,99%	01	0%	61.922	0,01%
		Phiếu hợp lệ:					1.059.354.885 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:					0 phiếu
		Phiếu thu về:					1.059.354.885 phiếu
2.	Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.	1.059.293.317	99,99%	1	0%	63.952	0,01%
		Phiếu hợp lệ:					1.059.357.270 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:					0 phiếu
		Phiếu thu về:					1.059.357.270 phiếu



3.	Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn https://masangroup.com/vi/investorrelations.html vào ngày 13/03/2026).	1.057.948.546	99,87%	1.338.501	0,13%	70.223	0,01%	
		Phiếu hợp lệ:						1.059.357.270 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:						0 phiếu
		Phiếu thu về:						1.059.357.270 phiếu
4.	Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 của Công ty theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.059.299.325	99,99%	4.712	0%	53.033	0,01%	
		Phiếu hợp lệ:						1.059.357.070 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:						0 phiếu
		Phiếu thu về:						1.059.357.070 phiếu
5.	Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 của Công ty theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.058.920.919	99,96%	369.811	0,03%	66.540	0,01%	
		Phiếu hợp lệ:						1.059.357.270 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:						0 phiếu
		Phiếu thu về:						1.059.357.270 phiếu
6.	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty theo Tờ trình của Ủy ban Kiểm toán.	1.027.122.408	96,96%	7.224.641	0,68%	25.010.221	2,36%	
		Phiếu hợp lệ:						1.059.357.270 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:						0 phiếu
		Phiếu thu về:						1.059.357.270 phiếu
7.	Thông qua thù lao và ngân sách chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2026 theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.058.544.212	99,92%	123.301	0,01%	689.757	0,07%	
		Phiếu hợp lệ:						1.059.357.270 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:						0 phiếu
		Phiếu thu về:						1.059.357.270 phiếu
8.	Thông qua phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	957.676.834	90,40%	100.983.013	09,53%	697.423	0,07%	
		Phiếu hợp lệ:						1.059.357.270 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:						0 phiếu
		Phiếu thu về:						1.059.357.270 phiếu
9.	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.055.573.512	100%	01	0%	24.857	0%	
		Phiếu hợp lệ:						1.055.598.370 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:						0 phiếu
		Phiếu thu về:						1.055.598.370 phiếu
10.	Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2026 theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.	1.059.134.440	99,98%	119.201	0,01%	103.629	0,01%	
		Phiếu hợp lệ:						1.059.357.270 phiếu
		Phiếu không hợp lệ:						0 phiếu
		Phiếu thu về:						1.059.357.270 phiếu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và Thẻ lệ biểu quyết tại Cuộc họp, Ban kiểm phiếu xin công bố các nội dung biểu quyết nêu trên đã đạt đủ tỷ lệ thông qua.

Biên bản này được lập thành 02 bản và kết quả biểu quyết đã được công bố tại Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.

76603
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
MASAN
HỒ CHÍ MINH

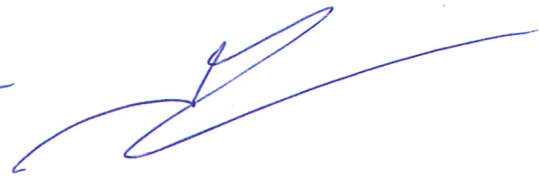
CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Huỳnh Công Hoàn



Trần Quốc Đạt



Nguyễn Công Tuấn Anh





Số: 129/2026/BBKTDK

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG
THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 9 phút ngày 24/04/2026, tại Sảnh Castor - Tầng 5 - GEM Center, Số 08 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, Ban kiểm tra đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (“**Cuộc họp**”) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) gồm có:

- | | | | |
|----|--------------------------|---|------------|
| 1. | Ông Huỳnh Công Hoàn | - | Trưởng ban |
| 2. | Ông Trần Quốc Đạt | - | Thành viên |
| 3. | Ông Nguyễn Công Tuấn Anh | - | Thành viên |

Qua kiểm tra, Ban kiểm tra đăng ký cổ đông thông báo kết quả đăng ký dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp là: **51.088** cổ đông, trong đó có **399** cổ đông là tổ chức, và **50.689** cổ đông là cá nhân.
- Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty là: **1.520.491.927** cổ phần, trong đó số cổ phần có quyền biểu quyết là: **1.445.915.457** cổ phần.
- Hôm nay, có **581** cổ đông tham dự Cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền), đại diện cho **1.062.708.583** cổ phần, chiếm tỷ lệ **73,50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Cổ đông không tham dự Cuộc họp và không ủy quyền là: **50.507** cổ đông, đại diện cho **383.206.874** cổ phần, chiếm tỷ lệ **26,50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo quy định tại Điều lệ hiện tại của Công ty, Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được coi là hợp lệ khi có số cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự. Ban kiểm tra đăng ký cổ đông kết luận:
 - Số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đều đủ điều kiện để tham dự Cuộc họp hôm nay; và
 - Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty tổ chức ngày hôm nay đáp ứng đủ điều kiện hợp lệ để tiến hành.

Biên bản này được hoàn thành lúc 11 giờ 9 phút cùng ngày, được lập thành 02 bản, mỗi bản 01 trang, và kết quả đăng ký cổ đông đã được công bố tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan.

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG

Huỳnh Công Hoàn

Trần Quốc Đạt

Nguyễn Công Tuấn Anh



MASAN
GROUP



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (+84 28) 6256 3862
Fax : (+84 28) 3827 4115
Web : www.masangroup.com

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

(Ngày 24/04/2026)

STT	Thời gian dự kiến	Chương trình
1.	7.45 – 8.45	Đăng ký cổ đông và đón khách
2.	8.45 – 8.50	Bắt đầu cuộc họp Báo cáo kết quả đăng ký cổ đông và giới thiệu Chủ tọa cuộc họp
3.	8.50 – 8.55	Bầu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, thông qua chương trình họp, và nguyên tắc làm việc của cuộc họp
4.	8.55 – 9.10	Bài phát biểu của Chủ tọa khai mạc cuộc họp
5.	9.10 – 10.00	Báo cáo của Ban Điều hành
6.	10.00 – 10.05	Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (nội dung chi tiết trong Báo cáo được công bố trên website Công ty)
7.	10.05 – 10.10	Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (nội dung chi tiết trong Báo cáo được công bố trên website Công ty)
8.	10.10 – 10.40	Biểu quyết đối với Phiếu biểu quyết số 1: a. Đề xuất của Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán về các nghị quyết trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua b. Hướng dẫn biểu quyết c. Thực hiện biểu quyết
9.	10.40 – 11.00	Nghỉ giải lao
10.	11.00 – 11.45	Phát biểu ý kiến và thảo luận
11.	11.45 – 11.55	Công bố kết quả kiểm phiếu của Phiếu biểu quyết số 1
12.	11.55 – 12.00	Thông qua biên bản cuộc họp
13.	Bế mạc cuộc họp	



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (+84 28) 6256 3862
Fax : (+84 28) 3827 4115
Web : www.masangroup.com

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

(Ngày 24 tháng 04 năm 2026)

1. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Cuộc họp**”) được tiến hành khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, và làm việc theo chương trình, nội dung đã được thông qua.
2. Cổ đông hoặc người được Cổ đông ủy quyền dự họp thực hiện đăng ký tham dự Cuộc họp trực tiếp tại địa điểm tổ chức vào ngày diễn ra Cuộc họp thông qua mã QR được Ban tổ chức cấp theo thư mời họp hoặc khi đăng ký dự họp. Việc đăng ký dự họp thành công được ghi nhận trên hệ thống quét mã QR được coi là Cổ đông hoặc người được Cổ đông ủy quyền dự họp đã xác nhận việc tham dự Cuộc họp.
3. Cổ đông, hoặc người được Cổ đông ủy quyền dự họp, được tham gia Cuộc họp và thực hiện các quyền của Cổ đông tại Cuộc họp sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự như tại mục 2.
4. Việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được thực hiện như sau:
 - Đối với các vấn đề thông thường như bầu Thư ký, Ban kiểm phiếu, thông qua chương trình họp, nguyên tắc làm việc của Cuộc họp, Biên bản họp của Cuộc họp: biểu quyết theo chế độ phổ thông đầu phiếu;
 - Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua: Biểu quyết theo số cổ phần đại diện. Việc biểu quyết này được thực hiện và ghi nhận bằng phương thức biểu quyết điện tử có đường dẫn <https://dhdcd.masangroup.com> (“Website”) trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
5. Cổ đông dự họp, hoặc người được Cổ đông ủy quyền dự họp, kiểm tra thông tin của mình và của Cổ đông ủy quyền sau khi đăng ký dự họp thành công. Nếu phát hiện sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức để được xử lý.
6. Chủ tọa có quyền điều hành Cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, và Cổ đông dự họp và người được Cổ đông ủy quyền dự họp có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật và quyết định của Chủ tọa.
7. Cổ đông dự họp, hoặc người được Cổ đông ủy quyền dự họp, bỏ ra về khi chưa kết thúc Cuộc họp thì coi như Cổ đông đó tự ý từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông đó tại Cuộc họp từ thời điểm bỏ ra về.
8. Cổ đông dự họp, hoặc người được Cổ đông ủy quyền dự họp, vui lòng viết và gửi ý kiến thảo luận thông qua mục ĐẶT CÂU HỎI trên Website. Ban Thư ký sẽ tập hợp lại và gửi cho Chủ tọa.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (+84 28) 6256 3862
Fax : (+84 28) 3827 4115
Web : www.masangroup.com

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019; và
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 04/08/2025.

Việc biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 24/04/2026 ("**ĐHĐCĐ**" hoặc "**Đại hội**") được thực hiện trực tiếp tại địa điểm tổ chức Đại hội. Ban kiểm phiếu xin công bố thể lệ biểu quyết của Đại hội như sau:

1. Cách thức biểu quyết:

1.1. Đối với các vấn đề liên quan đến thủ tục tiến hành ĐHĐCĐ: biểu quyết theo phổ thông đầu phiếu.

Đối với các vấn đề liên quan đến thủ tục tiến hành ĐHĐCĐ như bầu Thư ký, Ban kiểm phiếu, thông qua chương trình Đại hội, nguyên tắc làm việc, biên bản họp của Đại hội, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng hình thức giơ tay khi Chủ tọa cuộc họp lần lượt đề nghị biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Mỗi vấn đề sẽ được thông qua nếu được đa số (trên 50%) cổ đông và người được ủy quyền dự họp và tham gia biểu quyết tán thành.

1.2. Đối với các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua tại Phiếu biểu quyết số 1: biểu quyết theo số cổ phần đại diện.

Đối với các vấn đề tại Phiếu biểu quyết số 1, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự trực tiếp tại địa điểm tổ chức cuộc họp, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ thực hiện biểu quyết trực tiếp tại địa điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bằng phương thức biểu quyết điện tử tại website có đường dẫn <https://dhdcd.masangroup.com/> ("**Website**"). Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp phải đăng nhập vào mạng wifi do ban tổ chức cung cấp (không truy cập mạng 3G, 4G, hoặc các mạng wifi khác) mới có thể tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Để tiến hành biểu quyết điện tử, Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp cần đăng nhập vào trang chủ có chức năng biểu quyết điện tử bằng 1 trong 2 cách sau:

1.2.1. Cách 1: Quét mã QR code được cấp

Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp mở chức năng máy ảnh (Camera) của điện thoại thông minh để quét mã QR đã được in sẵn trong thư mời họp hoặc được cung cấp lúc đăng ký dự họp và nhấp vào đường link hiện ra ở góc trên cùng màn hình. Màn hình sẽ xuất hiện thông báo nhập thông tin xác thực. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp nhập Số CMND/Thẻ CCCD của mình và chọn "Xác thực".



Nhập thông tin xác thực theo thông tin đăng ký trước kỳ đại hội

CMND/Thẻ CCCD/Passport

Xác thực

MASAN GROUP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

⌚ Thời gian: Từ 07:45 sáng
📅 Ngày: Thứ Sáu, ngày 24 tháng 4 năm 2026
📍 Địa điểm: Tầng 5 - GEM Center
🏠 Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

XEM TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

Sau khi xác thực thành công, Website sẽ chuyển tới màn hình trang chủ có chức năng biểu quyết điện tử.

MASAN GROUP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Cổ đông Nguyễn Văn A

XEM TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

BIỂU QUYẾT ĐIỆN TỬ

ĐẶT CÂU HỎI

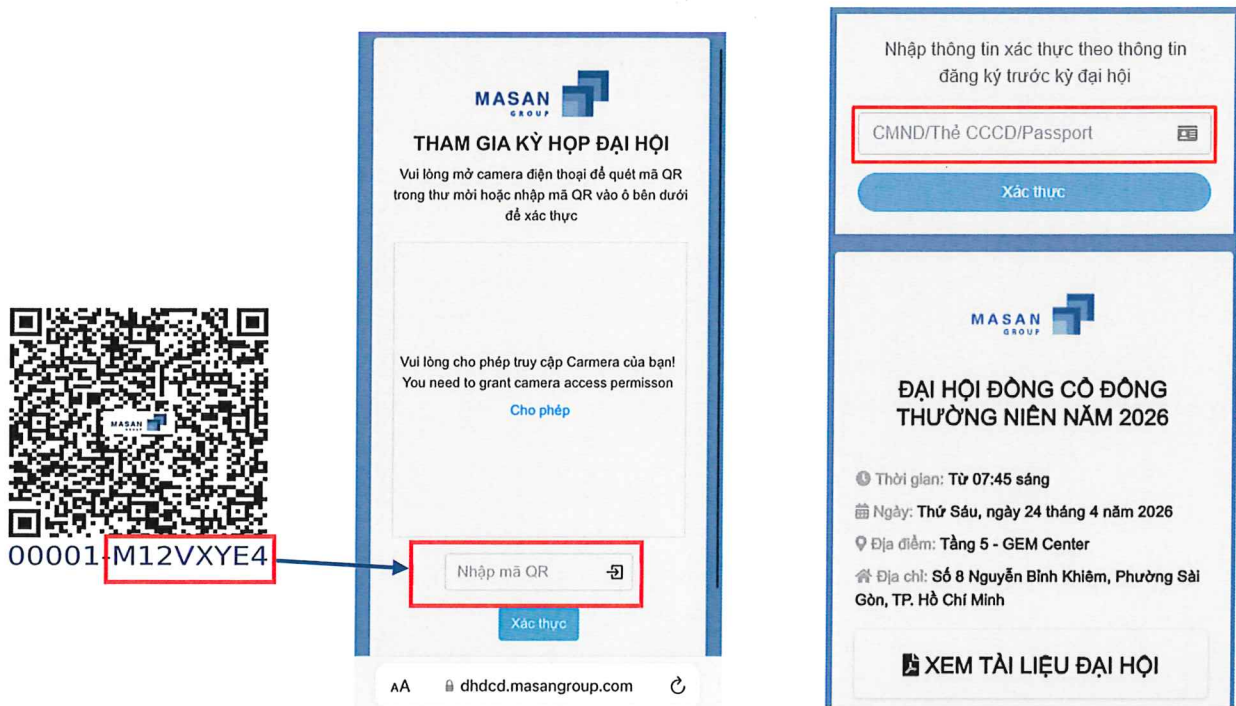
BIÊN BẢN CUỘC HỌP

KHẢO SÁT

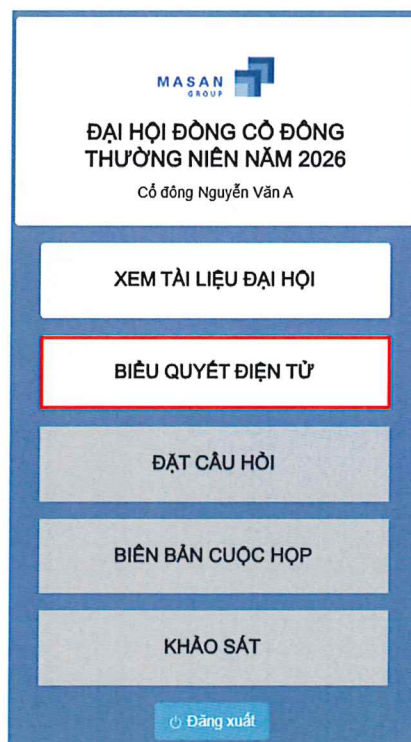
Đăng xuất

1.2.2. Cách 2: Nhập đường link của Website

Trường hợp không thể dùng chức năng máy ảnh quét mã QR được in sẵn trong thư mời họp hoặc được cung cấp lúc đăng ký dự họp, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp nhập trực tiếp đường link <https://dhdcd.masangroup.com/> vào trình duyệt web trên điện thoại thông minh tại địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ. Website sẽ hiện thông báo để Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp nhập mã số QR (phần dãy 8 chữ số phía dưới mã QR) vào ô “Nhập mã QR” và nhấn chọn nút “Xác thực”. Website sẽ xuất hiện thông báo nhập thông tin xác thực. Tại màn hình xác thực, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp nhập CMND/Thẻ CCCD của mình và chọn “Xác thực”.

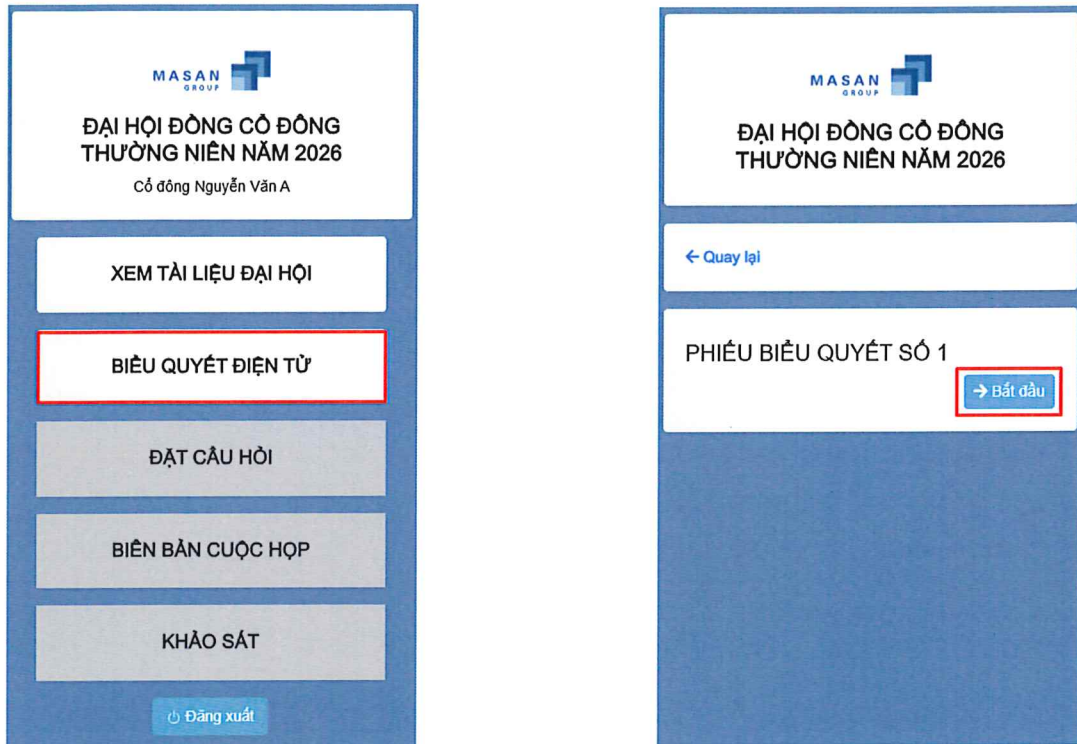


Sau khi xác thực thành công, Website sẽ chuyển tới màn hình trang chủ có chức năng biểu quyết điện tử.



1.2.3. Thực hiện biểu quyết điện tử

Tại màn hình trang chủ có chức năng biểu quyết điện tử, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp chọn “BIỂU QUYẾT ĐIỆN TỬ”. Website sẽ chuyển tới màn hình hiển thị “PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1”. Tại đây, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp chọn nút “Bắt đầu” tại “PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1” để tiến hành biểu quyết.



Tại màn hình biểu quyết, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ xem lại được số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của mình và thực hiện biểu quyết.

1.2.4. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp chọn **một (01)** trong ba (03) ô cần biểu quyết: “Tán thành”; “Không tán thành”; “Không có ý kiến” cho tất cả các vấn đề cần biểu quyết.

The image shows a screenshot of the 'PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1' form. The form displays the MASAN GROUP logo and the text 'ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026'. Below this, the shareholder's name 'Cổ đông Nguyễn Văn A' and the total number of shares 'Tổng số phiếu biểu quyết: 15.000' are shown. A '← Quay lại' button is on the left and 'Hoàn thành 0/10' is on the right. The main question is: 'Câu 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025.' Below the question, there are three radio button options: 'Tán thành', 'Không tán thành', and 'Không có ý kiến'. The 'Không có ý kiến' option is highlighted with a red box.

1.2.5. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sau khi thực hiện biểu quyết xong thì chọn “Gửi kết quả”.

← Quay lại Hoàn thành 9/10

Lựa chọn câu trả lời

Tán thành
 Không tán thành
 Không có ý kiến

Câu 9: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.

Lựa chọn câu trả lời

Tán thành
 Không tán thành
 Không có ý kiến

Câu 10: Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2026 theo Tờ trình của Hội đồng Quản trị.

Lựa chọn câu trả lời

Tán thành
 Không tán thành
 Không có ý kiến


← Quay lại Gửi kết quả

Lưu ý: Màn hình sẽ hiển thị thông báo bạn đã thực hiện biểu quyết bao nhiêu vấn đề trên tổng số vấn đề cần biểu quyết để nhắc bạn có thể lựa chọn biểu quyết lại.

← Quay lại Hoàn thành 9/10

Lựa chọn câu trả lời

Tán thành
 Không tán thành
 Không có ý kiến



Xác nhận

Đã thực hiện biểu quyết 9/10, bạn có muốn xác nhận gửi phiếu? Biểu quyết không thể thay đổi khi bạn bấm "Xác nhận".

Xác nhân Xem lại

Nếu muốn thay đổi biểu quyết hoặc biểu quyết cho đầy đủ tất cả các vấn đề hoặc xem lại nội dung đã biểu quyết, chọn “Xem lại” và thực hiện lại các bước 1.2.4. Nếu đã chắc chắn với các lựa chọn của mình, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp chọn “Xác nhận”. Sau khi chọn “Xác nhận”, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp không thể thay đổi các lựa chọn biểu quyết của mình. Việc chọn “Xác nhận” tương đương với chữ ký của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp trên Phiếu biểu quyết số 1 và Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đã nộp Phiếu biểu quyết số 1.

1.2.6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp không nộp Phiếu biểu quyết hoặc không thực hiện đầy đủ hoặc đúng hướng dẫn tại các mục trên đây để hoàn tất việc nộp Phiếu biểu quyết như được xác định trên đây thì được xem là không tham gia biểu quyết.

2. Nguyên tắc, trình tự thủ tục biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu

2.1. Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể thực hiện biểu quyết sau khi ĐHĐCĐ thông qua chương trình Đại hội. Việc biểu quyết kết thúc khi tất cả các Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đã hoàn tất việc biểu quyết, hoặc khi kết thúc thời hạn biểu quyết theo lịch trình biểu quyết do Ban kiểm phiếu thông báo, tùy điều kiện nào đến trước.

2.2. Thủ tục kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu. Nguyên tắc làm tròn trên Biên bản kiểm phiếu đối với Phiếu biểu quyết số 1: làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau phần đơn vị.

2.3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu được công bố trước khi bế mạc Cuộc họp. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ tại Cuộc họp

3.1. Đối với các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua tại Phiếu biểu quyết số 1:

Quyết định của ĐHĐCĐ tại Phiếu biểu quyết số 1 được thông qua dưới hình thức biểu quyết tại Cuộc họp khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty:

3.1.1. Các quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại: có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp và tham gia biểu quyết chấp thuận.

3.1.2. Các vấn đề khác: có trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp và tham gia biểu quyết chấp thuận.

3.1.3. Đối với các vấn đề phát sinh mới tại Cuộc họp được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

4. Khiếu nại về việc biểu quyết và kiểm phiếu

Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc biểu quyết và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu giải quyết tại Cuộc họp trong trường hợp khiếu nại, thắc mắc được nêu trước khi Biên bản họp được công bố.



TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công ty”) ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 131/2026/NQ-HĐQT ngày 3 / 4 /2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ VNĐ

Nội dung	Kế hoạch năm 2026
Doanh thu thuần (Net revenue)	93.500 – 98.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	7.250 – 7.900

Hiện Công ty vẫn đang theo dõi tác động đang diễn ra của bối cảnh địa chính trị và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tổng thể, bao gồm lạm phát, rủi ro chuỗi cung ứng, chi phí đầu vào, rủi ro lãi suất và xu hướng tiêu dùng, tâm lý thị trường. Tính đến hôm nay, Công ty đã quản trị các rủi ro và chưa bị ảnh hưởng đáng kể.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN CHIA CỔ TỨC NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty số ~~111~~ 111/2026/NQ-HĐQT ngày 3/4/2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 như sau:

1. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 của Công ty như sau:
 - Mức chia cổ tức năm 2025: 0%.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



**TỜ TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN CHO
NĂM TÀI CHÍNH 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty số 111/2026/NQ-HĐQT ngày 3/4/2026.

Ủy ban Kiểm toán kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 như sau:

Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty theo đề xuất của Ủy ban Kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các công ty:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐOÀN HÙNG



TỜ TRÌNH THÙ LAO VÀ NGÂN SÁCH CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 122/2026/NQ-HĐQT ngày 3 / 4 /2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua thù lao và ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2026 như sau:

1. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2026 là không quá 5 tỷ VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2026 là không quá 5 tỷ VNĐ.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, phê duyệt chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông vào kỳ họp thường niên kế tiếp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số ~~111~~/2026/NQ-HĐQT ngày 5 / 4/2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty như sau:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu cho nhân viên của Công ty và các công ty con trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con trong năm qua, tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và gắn bó lâu dài với Công ty và các công ty con.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh thông qua việc bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ ngắn và dài hạn của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi trả tiền nhà cung cấp, trả nợ vay ngắn và dài hạn, trả gốc và lãi trái phiếu.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2026 hoặc 4 tháng đầu năm 2027. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể.
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phần mới trực tiếp cho người lao động.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 14.459.154 cổ phần (tương đương tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành).
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty và các công ty con có thành tích nổi bật, đóng góp đặc biệt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Công ty con, đem lại giá trị tăng trưởng về mặt dài hạn cho Công ty và các Công ty con.
- Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình lựa chọn cho người lao động:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu Chương trình ESOP được phân phối cho từng người lao động dựa trên các tiêu chuẩn sau:
 - Tiêu chuẩn 1: Kết quả đóng góp cho sự phát triển của Công ty và các công ty con;
 - Tiêu chuẩn 2: Trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách;
 - Tiêu chuẩn 3: Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban và cá nhân;
 - Tiêu chuẩn 4: Chức vụ;
 - Tiêu chuẩn 5: Mức lương; và
 - Tiêu chuẩn 6: Ngạch bậc.



- ✓ Nguyên tắc xác định số cổ phần phân phối cho từng người lao động và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
 - ✓ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ theo phương án ESOP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định Quy chế Chương trình ESOP và danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.
 - Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành và/hoặc ghi nhận số lượng mua thực tế và kết thúc đợt phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành thêm.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
 - quyết định thời gian thực hiện cụ thể;
 - ban hành Quy chế phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP căn cứ trên các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình ESOP và số lượng cổ phần phát hành mới phù hợp theo phương án phát hành và quy định của pháp luật;
 - quyết định danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP; số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để đảm bảo việc phát hành cổ phần này đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - quyết định phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo phát hành cổ phiếu mới cho người lao động, báo cáo kết quả với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần mới phát hành tại Sở Tài chính, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - quyết định cụ thể việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu mới theo Chương trình ESOP;
 - bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG

35
NO
P
E
AS
5 F

PHỤ LỤC 01:
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI
CHO TỪNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Việc phân phối cổ phiếu Chương trình ESOP được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo 04 nhóm người lao động, bao gồm:

- Nhóm 1: Nhóm người lao động mang lại giá trị cho cổ đông bao gồm hiệu quả kinh doanh, các sáng kiến mang tính chiến lược và huy động vốn cho Công ty, các Công ty con.
- Nhóm 2: Nhóm người lao động có các sáng kiến phát triển kinh doanh bao gồm xây dựng quan hệ đối tác dài hạn với các nhà đầu tư, phân bổ vốn hiệu quả, quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chiến lược và thúc đẩy tài năng; đưa ra các phát kiến phát triển sản phẩm mới và mang lại những hiệu quả tích cực; các phát kiến, sáng kiến công nghệ, giúp cải tiến sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Nhóm 3: Nhóm người lao động kiêm nhiệm thêm vị trí công tác khác trong cùng một công ty trong Tập đoàn hoặc tại từ hai công ty trở lên trong Tập đoàn.
- Nhóm 4: Nhóm người lao động có tham gia vào từng dự án cụ thể trong năm trước đó.

Nguyên tắc 2: Trong mỗi nhóm người lao động được phân loại theo nguyên tắc 1 nêu trên, số cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động được xác định theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm 1: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 1 được tính dựa trên 5 tiêu chí:

- Hệ số Kết quả kinh doanh của Công ty (Tiêu chuẩn 1):

Kết quả kinh doanh của công ty	Hệ số kết quả kinh doanh của công ty (a)
Không đạt Kế hoạch kinh doanh	Tối đa 0,65
Đạt kế hoạch kinh doanh ở mức thấp	0,65 - 0,8
Nằm trong khung kế hoạch kinh doanh ở mức thấp và mức cao	0,8 - 0,9
Đạt hoặc vượt kế hoạch kinh doanh ở mức cao	0,9 - 1,0

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (Tiêu chuẩn 3):

Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (b)
Không đạt kế hoạch KPI	Tối đa 0,6
Đạt kế hoạch kinh doanh	0,6 - 0,8
Vượt kế hoạch kinh doanh	0,8 - 1,0

- Hệ số cấp bậc, bao gồm chức vụ, mức lương và ngạch bậc (Tiêu chuẩn 4,5,6):

Cấp bậc	Điểm cấp bậc	Hệ số cấp bậc (1 điểm = hệ số 0,0001) (c)
Cấp bậc nhân viên (rank 6)	3,5 - 4	0,00035 - 0,0004
Cấp bậc nhân viên (rank 5)	4,5 - 5,5	0,00045 - 0,00055

Cấp bậc chuyên viên (rank 4)	6 - 10	0,0006 - 0,001
Cấp bậc Trưởng nhóm, trưởng phòng (rank 3)	25 - 60	0,0025 - 0,006
Cấp bậc quản lý, giám đốc chuyên môn (rank 2)	80 - 150	0,008 - 0,015
Cấp bậc ban giám đốc, điều hành (rank 1)	200 trở lên	0,02 trở lên

- Hệ số công việc (Tiêu chuẩn 2,3): là hệ số thể hiện tính chất công việc (trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách), kết quả đóng góp của cá nhân cho sự phát triển của Công ty và các công ty con, tầm quan trọng của từng người lao động vào kết quả và hiệu quả hoàn thành công việc của phòng ban và kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2025.

Tính chất công việc, mức độ đóng góp, tầm quan trọng	Hệ số công việc (d)
Ít quan trọng	0,1 - 0,49
Quan trọng	0,5 - 0,99
Rất quan trọng	1 - 2

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (Tiêu chuẩn 3):

Lưu ý: Những người lao động làm việc dưới 6 tháng thì hệ số KPI sẽ được chia 2.

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (e)
Không đạt KPI	0,11 - 0,49
Đạt kế hoạch KPI	0,5 - 0,70
Vượt kế hoạch KPI	0,71 - 0,99
Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	1 trở lên

- Những người lao động hoàn thành xuất sắc công việc, vượt kế hoạch, mang lại kết quả đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty và các công ty con sẽ được phân phối thêm một lượng cổ phiếu như sau (Tiêu chuẩn 1):

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Số cổ phiếu được phân phối thêm (g)
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1 - 1,04	100.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,05 - 1,09	150.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,1 - 1,14	200.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,15 - 1,19	250.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,2 - 1,24	300.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,25 - 1,29	350.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,3 trở lên	380.000

Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này: Dựa trên 05 tiêu chí nêu trên, cổ phiếu được mua của từng Người lao động được xác định theo công thức sau (làm tròn):

$$ESOP_i = \text{Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa} \times (a) \times (b) \times (c) \times (d) \times (e) + (g)$$

Trong đó:

- $ESOP_i$: Số cổ phiếu ESOP của Người lao động (i) được quyền mua

- Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa: là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 14.459.154 cổ phiếu (tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty)
- (a): Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty thành viên nơi Người lao động (i) làm việc
- (b): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban của Người lao động (i)
- (c): Là hệ số cấp bậc của Người lao động (i)
- (d): Là hệ số công việc của Người lao động (i)
- (e): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân của Người lao động (i)
- (g): Số cổ phiếu Người lao động i được phân phối thêm do hoàn thành xuất sắc công việc trong năm 2025

Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá lượng cổ phiếu được phép phát hành, lượng cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Nhóm 2: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 2 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả sáng kiến phát triển kinh doanh,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

- Nhóm 3: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 3 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số vị trí kiêm nhiệm,
 - Hệ số thời gian kiêm nhiệm,
 - Hệ số kết quả công việc của cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

- Nhóm 4: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 4 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả của dự án,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.

Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

Công thức tính cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phát hành của từng người lao động:

- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa** là tổng số lượng cổ phiếu mà người lao động được phát hành trong từng nhóm.

Sau khi phân bổ cổ phiếu theo các tiêu chuẩn, nguyên tắc và tiêu chí tại Quy chế này, tùy theo tính chất quan trọng của vị trí và năng lực nhân sự, Hội đồng Quản trị sẽ cân đối, điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu ESOP cuối cùng được phân bổ cho người lao động nếu cần thiết.





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (+84 28) 6256 3862
Fax : (+84 28) 3827 4115
Web : www.masangroup.com

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 138/2026/NQ-HĐQT ngày 3 / 4/2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc sửa đổi Điều lệ như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Khoản 1 Điều 3 và Khoản 3 Điều 5 của Điều lệ Công ty cụ thể như sau:



Nội dung hiện tại			Nội dung sửa đổi		
“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:			“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:		
STT	Tên ngành	Mã ngành	STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020	1.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320	2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320
“Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác 3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.”			“Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác 3. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.”		

2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc của Công ty:
 - (i) ký, ban hành Điều lệ căn cứ trên các nội dung sửa đổi Điều lệ như mục 1 nêu trên;
 - (ii) thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty; và
 - (iii) quyết định và triển khai, thực hiện mọi vấn đề khác xét thấy cần thiết liên quan đến các công việc nêu trên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG





TỜ TRÌNH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU ĐƯỢC PHÁT HÀNH RA CÔNG CHỨNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 131/2026/NQ-HĐQT ngày 3 / 4 /2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chứng trong năm 2026:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chứng của Công ty phát hành trong năm 2026 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2027 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
2. Giao Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi các cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo tổng quan về kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”, “Masan” và “Công ty”), về quản trị và hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

Năm tài chính 2025 đánh dấu mức tăng trưởng mạnh về lợi nhuận của Masan, phản ánh hiệu quả hoạt động cải thiện ở mảng tiêu dùng - bán lẻ và sự phục hồi của MHT, trong khi Masan Consumer (“MCH”) từng bước thích ứng với giai đoạn chuyển đổi chung của ngành tại kênh GT và ổn định hoạt động vào cuối năm. Trong năm tài chính 2025, doanh thu ròng của Tập đoàn Masan đạt 81.621 tỷ đồng, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước; trong khi đó, doanh thu ròng theo cơ sở so sánh tương đương (LFL) tăng 8,7% so với cùng kỳ, sau khi loại trừ đóng góp của HCS trong năm tài chính 2024¹. EBITDA đạt 17.274 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 10,3% trên cơ sở LFL. Lợi nhuận sau thuế trước phân bổ cổ đông thiểu số đạt 6.764 tỷ đồng, tăng 58,3% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau phân bổ đạt 4.108 tỷ đồng, tăng 105,5% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ sự gia tăng lợi nhuận tại WinCommerce (“WCM”) và Masan MEATLife (“MML”), đóng góp cao hơn từ Techcombank và sự phục hồi của Masan High-Tech Materials (“MHT”), dù chịu tác động bù trừ một phần từ chi phí tài chính ròng gia tăng và kết quả kinh doanh kém thuận lợi của MCH trong giai đoạn điều chỉnh kênh GT.

Ban lãnh đạo Tập đoàn Masan đã theo dõi sát các xu hướng vĩ mô nêu trên, đặc biệt là đà phục hồi tiêu dùng, tiến trình chính quy hóa hoạt động bán lẻ, xu hướng mở rộng kênh bán lẻ hiện đại, cùng với các tác động gián đoạn ngắn hạn tại kênh bán lẻ truyền thống (GT) do cơ chế thuế mới áp dụng cho hộ kinh doanh. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn đã điều chỉnh và hoàn thiện các ưu tiên chiến lược trung và dài hạn nhằm tối ưu hóa giá trị cho cổ đông: i) **tập trung vào mảng kinh doanh tiêu dùng - bán lẻ cốt lõi** để tận dụng chu kỳ tăng trưởng tiêu dùng tại Việt Nam và xu hướng hiện đại hóa kênh phân phối, ii) **giảm nợ và tiếp tục tinh gọn cơ cấu tập đoàn** để tối ưu chi phí vốn, iii) **tiếp tục đầu tư vào công nghệ và dữ liệu** để nâng cao năng lực triển khai, đảm bảo hoạt động bền vững trong tương lai và tăng cường tương tác với người tiêu dùng.

▪ **Tập trung vào mảng kinh doanh tiêu dùng - bán lẻ cốt lõi**

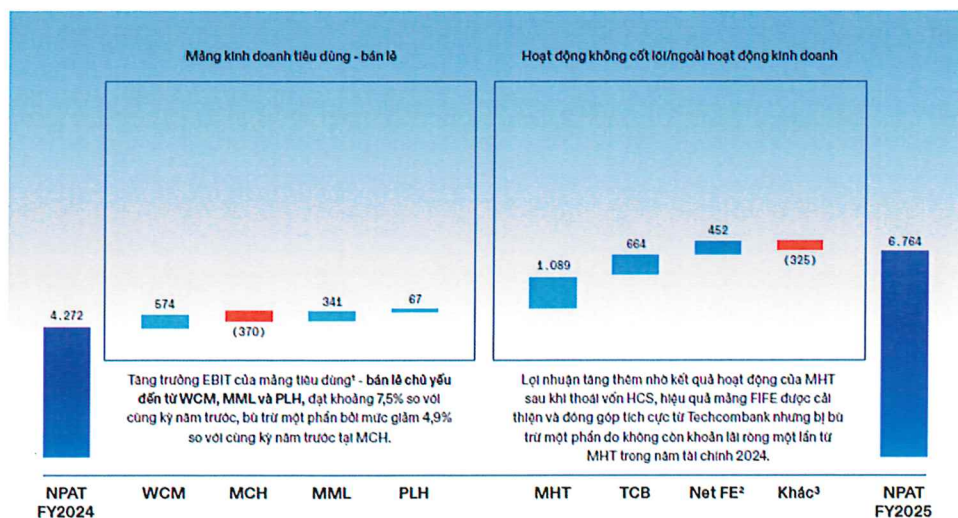
- Trong năm 2025, nền tảng tiêu dùng - bán lẻ cốt lõi của Masan tiếp tục ghi nhận tác động tích cực từ xu hướng mở rộng kênh bán lẻ hiện đại và sự cải thiện của nhu cầu tiêu dùng, đồng thời từng bước thích ứng với các thay đổi mang tính cấu trúc tại kênh GT. Lợi nhuận hoạt động (EBIT) của mảng tiêu dùng - bán lẻ tăng thêm 612 tỷ đồng, tương đương mức tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước: WCM, MML và Phúc Long Heritage (“PLH”) ghi nhận tổng mức tăng trưởng là 982 tỷ đồng, bù cho mức sụt giảm 370 tỷ đồng của MCH

¹ Nhằm đảm bảo khả năng so sánh tương đương với số liệu năm 2025, chỉ số LFL của MHT không bao gồm H.C. Stark (“HCS”), công ty con đã được thoái vốn trong năm 2024.

do tác động gián đoạn trên diện rộng của kênh GT. Tuy nhiên, đến Q4/2025, hoạt động của MCH đã ổn định trở lại sau khi hoàn tất triển khai hệ thống Retail Supreme trên toàn quốc cho kênh GT, qua đó thiết lập nền tảng vững chắc hơn cho quá trình tăng tốc trở lại trong năm 2026.

- WCM ghi nhận doanh thu 38.979 tỷ đồng, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời đạt bước ngoặt rõ nét về lợi nhuận khi lợi nhuận sau thuế trước phân bổ cổ đông thiểu số đạt 501 tỷ đồng, tăng 86,6 lần so với cùng kỳ và tương ứng biên lợi nhuận ròng 1,3%. WCM đã vượt kế hoạch mở rộng với 764 cửa hàng mở mới (ròng), nâng tổng số cửa hàng lên 4.592 trên toàn quốc vào cuối năm, đồng thời kiểm soát dòng tiền hiệu quả hơn khi vốn lưu động ròng rút ngắn xuống -3 ngày (ước tính tạo thêm khoảng 1,2 nghìn tỷ đồng tiền mặt) và lần đầu tiên đạt trạng thái tiền mặt thuần dương.
- MCH đạt doanh thu 30.557 tỷ đồng, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt 6.764 tỷ đồng, giảm 14,6% so với cùng kỳ, chủ yếu do tác động gián đoạn của kênh bán lẻ truyền thống (GT) đạt đỉnh trong Q2/2025. Hệ thống Retail Supreme được triển khai trên toàn quốc để nâng cao hiệu quả hoạt động của kênh GT, bằng cách mở rộng số lượng điểm bán, tăng mức độ hiện diện của sản phẩm và khả năng theo dõi doanh số tại từng cửa hàng, đẩy nhanh việc đưa sản phẩm và ngành hàng mới ra thị trường, đồng thời chuẩn hóa trưng bày tại điểm bán theo hướng tối ưu chi phí và hiệu quả vận hành. Khi chương trình được triển khai đồng bộ, các chỉ số cải thiện theo từng quý trong năm cho thấy tình trạng hoạt động của kênh phân phối đang dần ổn định trở lại và hình thành nền tảng bền vững hơn cho việc gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn tiếp theo.
- MML duy trì đà tăng trưởng với doanh thu đạt 9.230 tỷ đồng, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt 619 tỷ đồng, tăng 24,4 lần so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả mở rộng quy mô hoạt động, nhờ hợp tác chặt chẽ và cộng hưởng kênh phân phối với WCM đồng thời thúc đẩy tăng trưởng dựa trên đổi mới các sản phẩm thịt chế biến có biên lợi nhuận cao.
- PLH tiếp tục cải thiện kết quả kinh doanh sau giai đoạn tái cấu trúc, với doanh thu đạt 1.891 tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt 195 tỷ đồng, tăng 57,2%, nhờ cải thiện doanh số bình quân hàng ngày (ADS), tăng đóng góp của kênh giao hàng và giá trị hóa đơn trung bình của các loại thực phẩm gia tăng.

Biểu đồ lợi nhuận sau thuế trước phân bổ cổ đông thiểu số (tỷ đồng)



¹ Không bao gồm Masan Brewery ("BMC").
² Chi phí tài chính ròng là chi phí ròng sau khi loại trừ khoản lãi thu được từ việc bán HCS.
³ Các yếu tố khác bao gồm tác động của M&C, VinEco và Mobiteast đến lợi nhuận, thuế và các khoản lãi/lỗ ngoài hoạt động kinh doanh (ảnh hưởng từ chương trình ESO² của TCB, khoản lãi không tiền mặt từ việc đàm phán lại hợp đồng cung ứng dài hạn.)

▪ **Giảm đòn bẩy tài chính và tiếp tục tinh gọn cơ cấu Tập đoàn**

- Chiến lược giảm đòn bẩy và tinh gọn cơ cấu của Masan tiếp tục xoay quanh hai trọng tâm: (i) quản lý bảng cân đối kế toán một cách thận trọng nhằm kiểm soát chi phí vốn và (ii) điều chỉnh danh mục đầu tư để tập trung hơn vào nền tảng kinh doanh tiêu dùng - bán lẻ cốt lõi. Trong năm tài chính 2025, tỷ lệ nợ ròng/EBITDA 12 tháng gần nhất (LTM) cải thiện về mức 2,74 so với 2,9x của năm 2024; trong khi dòng tiền tự do (FCF) đạt 9.309 tỷ đồng, nhờ tối ưu hóa chi phí đầu tư (Capex) xuống còn 1.879 tỷ đồng, giảm 39,4% so với cùng kỳ. Trên cơ sở bình thường hóa, (loại trừ tác động một lần từ thương vụ thoái vốn HCS trong năm 2024), dòng tiền tự do tăng 22,5% so với cùng kỳ, giúp củng cố lộ trình giảm nợ của tập đoàn, đồng thời vẫn đảm bảo nguồn vốn dồi dào cho các công ty con mảng tiêu dùng – bán lẻ tăng trưởng.
- Song song đó, MHT tiếp tục triển khai lộ trình tối ưu hóa các hoạt động không cốt lõi. Chiến lược thoái vốn HCS đã góp phần cải thiện lợi nhuận của MHT và tạo bước chuyển rõ rệt trong năm 2025, với lợi nhuận sau thuế đạt 11 tỷ đồng, tăng 1.598 tỷ đồng so với cùng kỳ, khi doanh nghiệp quay trở lại trạng thái có lãi trong cả năm. Nhờ đó, MHT không còn gây áp lực làm suy giảm lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn, trong khi các phương án chiến lược dài hạn vẫn đang được thúc đẩy.
- Về triển vọng chiến lược, căng thẳng thương mại leo thang cùng các lệnh hạn chế xuất khẩu từ Trung Quốc đang thắt chặt nguồn cung kim loại thiết yếu và đẩy giá thành lên cao (ví dụ, giá APT đạt đỉnh khoảng 900 USD/mtu vào tháng 12/2025), qua đó củng cố vai trò của MHT như một nguồn cung vonfram thay thế quan trọng ngoài Trung Quốc. Trên cơ sở đó, dù trong năm 2025, việc tái cơ cấu ở cấp độ MHT mới chỉ dừng ở thương vụ bán HCS, ban lãnh đạo vẫn đang tích cực đánh giá các lựa chọn chiến lược khác cho giai đoạn tới.

▪ **Tiếp tục đầu tư vào công nghệ và dữ liệu**

- Việc tiếp tục đầu tư vào công nghệ và dữ liệu là động lực then chốt cho hiệu quả hoạt động của Masan, đồng thời là trụ cột cốt lõi trong chiến lược dài hạn của Tập đoàn. Trong bối cảnh tiêu dùng tại Việt Nam ngày càng dịch chuyển sang mô hình bán lẻ chính quy và đa kênh, nền tảng tiêu dùng – bán lẻ toàn diện của Masan được thiết kế để kết nối thương hiệu, nhà bán lẻ và người tiêu dùng thông qua dữ liệu và chiến lược vận hành thống nhất, giúp nâng cao khả năng nhận biết nhu cầu, cải thiện mức độ sẵn có của hàng hóa và chất lượng dịch vụ, đồng thời giảm chi phí phục vụ. Mô hình “Digital 4P” giúp chuyển hóa đầu tư công nghệ thành kết quả vận hành thực tế: tối ưu hóa danh mục hàng hóa và giá bán, phân bổ ngân sách khuyến mại hiệu quả hơn, đẩy nhanh tốc độ tung sản phẩm mới, tăng tỷ lệ chuyển đổi và tần suất mua sắm thông qua tương tác cá nhân hóa. Trong năm tài chính 2025, việc thực thi bán lẻ dựa trên dữ liệu sẽ tiếp tục được mở rộng với nền tảng là thông tin từ hệ sinh thái hội viên và các điểm chạm online – offline được tích hợp liền mạch. Với việc nền tảng này được hoàn thiện về cơ bản vào cuối năm tài chính 2025, Masan bước sang năm 2026 với vị thế chuyển từ giai đoạn “triển khai” sang “kích hoạt”, tận dụng liên kết chặt chẽ hơn giữa thương hiệu, nhà bán lẻ và người tiêu dùng để đẩy nhanh đổi mới, cải thiện khả năng nắm bắt nhu cầu và bổ sung hàng hóa, tối ưu hóa đầu tư thương mại và tăng cường gắn kết người tiêu dùng thông qua các phát kiến có trọng tâm và đo lường được.
- Hướng về tương lai, khi đã phục hồi tiêu dùng và xu hướng hiện đại hóa bán lẻ tiếp tục được củng cố, Masan cam kết thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận bền vững thông qua các mảng tiêu dùng – bán lẻ cốt lõi. Chúng tôi sẽ phát huy tối đa sức mạnh công nghệ và hệ sinh thái để nâng cao chất lượng thực thi, thấu hiểu người tiêu dùng sâu sắc hơn và xây

dụng khả năng thích ứng vượt trội trên mọi kênh phân phối để sẵn sàng với một cục diện bán lẻ không ngừng biến đổi.

WinCommerce

WinCommerce (“WCM”) ghi nhận đà tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ trong năm tài chính 2025, với doanh thu ròng đạt 38.979 tỷ đồng. Tăng trưởng được hỗ trợ bởi sự mở rộng trên cơ sở so sánh tương đương (“LFL”) ở cả hai mô hình: siêu thị mini tăng trưởng 9,7% và siêu thị tăng trưởng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng hóa đơn gia tăng tiếp tục là động lực chính, phản ánh mức độ gắn kết ngày càng cao của người tiêu dùng và củng cố khả năng mở rộng quy mô mạng lưới. Nhờ bối cảnh kinh tế vĩ mô nói chung, kết quả kinh doanh năm 2025 của WCM cũng song hành với tiến trình chính quy hóa bán lẻ tại Việt Nam: các quy định chặt chẽ hơn nhằm kiểm soát hàng giả và hàng không truy xuất được nguồn gốc đã thúc đẩy người tiêu dùng chuyển dịch sang kênh bán lẻ hiện đại, qua đó giúp sản lượng FMCG qua kênh hiện đại tăng trưởng tích cực trong năm 2025, trái ngược với xu hướng suy giảm ở kênh bán lẻ truyền thống (GT) do ảnh hưởng của nhiều yếu tố gây gián đoạn. Với 764 cửa hàng mở mới trong cả năm, WCM vượt mục tiêu theo kịch bản tăng trưởng cao đặt ra cho năm 2025. Đáng chú ý, 90,3% số cửa hàng mới đạt điểm hòa vốn ở cấp độ EBITDA cửa hàng, qua đó củng cố vị thế của WCM là nhà bán lẻ hiện đại có quy mô lớn nhất Việt Nam đạt hiệu quả sinh lời trên toàn hệ thống, với 4.592 cửa hàng đang hoạt động trên toàn quốc tại thời điểm cuối năm.

- **Siêu thị mini đóng vai trò trọng tâm trong chiến lược mở rộng, với mô hình nông thôn đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng**
 - Khu vực nông thôn, chiếm hơn 60% dân số Việt Nam, mang đến dư địa hấp dẫn cho mục tiêu gia tăng mức độ thâm nhập của kênh bán lẻ hiện đại. Khi doanh thu bình quân ngày (ADS) của siêu thị mini tại khu vực nông thôn ngày càng tiệm cận mức ở đô thị (ADS ở nông thôn hiện đạt khoảng 93% ADS của siêu thị mini ở đô thị), WinCommerce tập trung phát triển mô hình WinMart+ Nông thôn trở thành mũi nhọn chủ lực trong chiến lược mở rộng. Chiến lược này được phản ánh rõ trong cơ cấu mở mới cửa hàng: khu vực nông thôn chiếm khoảng 80% tổng số cửa hàng mở mới (NSO), nhờ hiệu quả kinh tế vượt trội ở cấp độ cửa hàng và tăng trưởng dựa trên lưu lượng khách mạnh hơn so với các mô hình khác. Đáng chú ý, siêu thị mini khu vực nông thôn ghi nhận tăng trưởng LFL 14,3% so với cùng kỳ, cho thấy mức độ tiếp nhận ngày càng nhanh của người tiêu dùng và vai trò ngày càng lớn của mô hình siêu thị mini tại các khu vực ngoài đô thị.
 - Bên cạnh khu vực nông thôn, danh mục siêu thị mini nói chung của WCM cũng duy trì kết quả tích cực, khẳng định tính bền vững của mô hình bán lẻ tiện lợi trên nhiều khu vực dân cư khác nhau. WinMart+ Thành thị duy trì tăng trưởng LFL lành mạnh ở mức 6,2% so với cùng kỳ, được hỗ trợ bởi gia tăng số lượng hóa đơn và khả năng sinh lời ổn định ở cấp độ cửa hàng. Trong khi đó, mô hình Win cũng ghi nhận đà tăng trưởng LFL mạnh mẽ 10,1% so với cùng kỳ tại các đô thị cấp thành phố, hưởng lợi từ định vị “tất cả tại một điểm đến” và khả năng gia tăng tỷ trọng chi tiêu của người tiêu dùng. Tổng thể, các kết quả này cho thấy siêu thị mini - ở cả ba mô hình WinMart+ Nông thôn, WinMart+ Thành thị và Win, tiếp tục là động lực tăng trưởng của WCM, trong đó tăng trưởng LFL củng cố khả năng mở rộng quy mô của mạng lưới khi độ thâm nhập của bán lẻ hiện đại tiếp tục gia tăng.
- **Lợi thế “sân nhà”: Mở rộng tập trung tại miền Bắc và miền Trung, thúc đẩy tốc độ đạt điểm hòa vốn**
 - Trong năm tài chính 2025, khu vực miền Bắc và miền Trung lần lượt ghi nhận tăng trưởng LFL của siêu thị mini là 10,3% và 8,3% so với cùng kỳ, đồng thời chiếm 98% tổng số NSO, qua đó củng cố vị thế dẫn đầu theo vùng của WCM nhờ quy mô lớn hơn, mật độ

cao hơn và hiệu quả vận hành được cải thiện. Tổng cộng, WCM mở mới ròng 764 cửa hàng trên toàn quốc trong năm 2025, mức cao nhất kể từ khi Masan tiếp quản. Hiệu quả kinh tế của các cửa hàng mới được cải thiện rõ rệt: doanh thu bình quân ngày đạt 14 triệu đồng ngay trong quý đầu vận hành (tăng khoảng 15% so với các nhóm NSO giai đoạn 2022–2024), thời gian đạt điểm hòa vốn rút ngắn xuống khoảng 1 tháng sau khai trương, so với khoảng 3 năm của nhóm NSO năm 2022.

- **Ra mắt siêu thị mô hình mới: tăng trưởng dựa trên lưu lượng khách và nâng cấp ngành hàng**
 - Mô hình siêu thị ghi nhận tăng trưởng LFL 7,5% so với cùng kỳ trong năm tài chính 2025, được hỗ trợ bởi các siêu thị mô hình mới giúp tăng lượng khách và cải thiện tỷ lệ chuyển đổi thành doanh số. Khoảng 38% mạng lưới siêu thị đã được nâng cấp quy mô lớn trong năm, tập trung vào các ngành hàng có lưu lượng cao, đặc biệt là snack và thực phẩm tươi sống, bao gồm thực phẩm chế biến sẵn (RTE), nhằm tối ưu luồng khách hàng và nâng cao trải nghiệm mua sắm. Các ngành hàng được cải tạo ghi nhận mức tăng trưởng 14-16%, nhờ lượng khách hàng tăng và tỷ lệ chuyển đổi được cải thiện. Nhờ đó, biên EBIT tại các cửa hàng được cải tạo trung bình tăng 3% so với cùng kỳ trong năm tài chính 2025.
- **Mở rộng biên lợi nhuận và nền tảng sinh lời vững chắc**
 - Nhờ tăng trưởng LFL mạnh mẽ trên toàn bộ các mô hình và đòn bẩy vận hành được cải thiện, biên EBIT của WCM đạt 2,2% trong năm tài chính 2025, tăng 130 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận ròng sau thuế (NPAT) vượt mức 1,3%, tăng 130 điểm cơ bản so với cùng kỳ, hoàn thành mục tiêu biên lợi nhuận cả năm đạt 1%. Trên cơ sở chuẩn hóa, loại trừ tác động phi tiền mặt từ thỏa thuận cung ứng một lần với WinEco (WEC) và chi phí thuế thu nhập hoãn lại, biên NPAT của WCM ước đạt khoảng 2,2%, phản ánh rõ hơn năng lực sinh lời cốt lõi và hiệu quả vận hành thực chất.
 - Đáng chú ý, bước ngoặt về lợi nhuận của WCM được củng cố bởi khả năng chuyển đổi dòng tiền hiệu quả. Vốn lưu động ròng được cải thiện lên -3 ngày (cải thiện 12 ngày trong vòng hai năm), giúp giải phóng khoảng 1.200 tỷ đồng tiền mặt, đồng thời phản ánh mô hình bán lẻ chủ yếu dựa trên tiền mặt. Nhờ đó, WCM lần đầu tiên đạt trạng thái tiền mặt ròng dương, qua đó củng cố thanh khoản và hỗ trợ mở rộng quy mô với áp lực lên bảng cân đối kế toán thấp hơn.

Masan Consumer (Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Masan)

Masan Consumer (“MCH”) đã ghi nhận sự phục hồi về kết quả kinh doanh vào giai đoạn cuối năm tài chính 2025, khi Công ty từng bước triển khai lộ trình chuyển đổi kênh bán lẻ truyền thống (GT) theo hệ thống Retail Supreme. Doanh thu năm tài chính 2025 đạt 30.557 tỷ đồng, giảm 1,1% so với cùng kỳ, phản ánh những gián đoạn ngắn hạn phát sinh từ quá trình tái cấu trúc GT trên phạm vi toàn quốc. Bất chấp tác động này, xu hướng phục hồi trở nên rõ nét vào cuối năm: doanh thu Q4/2025 tăng trưởng 3,7% so với cùng kỳ, đạt 9.275 tỷ đồng, thể hiện sự cải thiện rõ rệt so với mức thấp nhất ghi nhận trong Q2/2025.

Diễn biến này khẳng định quá trình chuyển đổi GT đã vượt qua giai đoạn chuyển tiếp ban đầu để tiến vào chu kỳ ổn định. Mô hình đưa sản phẩm ra thị trường (Go-to-market) và phương thức bao phủ mới bắt đầu phát huy hiệu quả, đưa nhịp độ vận hành trở lại quỹ đạo bình thường.

- **Hiệu quả kênh phân phối và chất lượng bán hàng được cải thiện (nhờ tồn kho được đưa về mức hợp lý)**
 - Tăng trưởng tiếp tục duy trì tích cực trên các kênh phân phối của MCH, với mức tăng trưởng hai chữ số ở tất cả các kênh chính ngoại trừ GT, qua đó khẳng định hiệu quả của

chiến lược tăng trưởng đa kênh. Trong năm tài chính 2025, so với cùng kỳ năm trước, kênh bán lẻ hiện đại tăng 14,2%, kinh doanh quốc tế tăng 26,8%, thương mại điện tử tăng 66,3% và HORECA (Nhà hàng, khách sạn, quán café) tăng trưởng 48,0%. Các kênh này bù đắp một phần cho sự suy giảm của GT, đồng thời củng cố xu hướng dịch chuyển có cấu trúc sang các kênh chính quy, có khả năng mở rộng. Tăng trưởng bền vững trong lĩnh vực xuất khẩu cũng nhấn mạnh sự cải thiện trong năng lực hoạt động trên thị trường quốc tế, đồng thời mở rộng du địa chiến lược cho tăng trưởng ở thị trường nước ngoài trong dài hạn.

- Bên cạnh đó, động lực phục hồi đến từ việc cải thiện chất lượng kênh, thay vì chủ yếu đến từ việc gia tăng lượng hàng bán vào kênh. Vòng quay tồn kho tăng mạnh lên 8,5 lần trong Q4, từ 4,7 lần trong Q1, phản ánh tốc độ bán ra nhanh hơn và khả năng chuyển đổi nhu cầu được cải thiện. Số ngày tồn kho tại nhà phân phối được cải thiện xuống 10 ngày, cho thấy nền tảng tăng trưởng vững mạnh. Tổng thể, các chỉ số này cho thấy chất lượng bán ra được cải thiện, quản trị tồn kho kỷ luật và tình trạng kênh phân phối ngày càng vững chắc trong suốt quá trình chuyển đổi GT.
- **Hiệu quả theo ngành hàng và sự thay đổi cơ cấu**
 - Trong năm tài chính 2025, ngành hàng Thực phẩm Tiện lợi tăng trưởng 1,2% và hoạt động kinh doanh quốc tế tăng 26,8% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó ngành hàng Gia vị và Đồ uống Đóng chai lần lượt giảm 7,1% và 7,0%, phản ánh tác động của tình trạng gián đoạn kênh bán lẻ truyền thống (GT) và yếu tố thời vụ. Cơ cấu doanh thu vẫn chủ yếu dựa vào ngành hàng Gia vị, chiếm 34,1%, và Thực phẩm tiện lợi, chiếm 30,5%. Tuy nhiên, đóng góp của ngành hàng Gia vị giảm 220 điểm cơ bản do hiệu suất kinh doanh nước mắm yếu hơn, trong khi ngành hàng Thực phẩm Tiện lợi tăng 70 điểm cơ bản nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của danh mục sản phẩm cao cấp.
- **Lợi nhuận điều chỉnh trong giai đoạn chuyển đổi, kiểm soát chi phí được duy trì**
 - Lợi nhuận trong năm tài chính 2025 ghi nhận mức điều chỉnh phù hợp với giai đoạn chuyển đổi và thay đổi cơ cấu sản phẩm. NPAT phân bổ cho Cổ đông thiểu số trong năm tài chính 2025 đạt 6.764 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận 22,1%, giảm 350 điểm cơ bản so với cùng kỳ, hoặc 150 điểm cơ bản trên cơ sở loại trừ các yếu tố bất thường. Áp lực biên lợi nhuận chủ yếu đến từ sự thay đổi cơ cấu sản phẩm, đặc biệt là kết quả kém tích cực của phân khúc nước mắm phổ thông, ảnh hưởng đến ngành gia vị và biên lợi nhuận tổng thể. Bất chấp những khó khăn về biên lợi nhuận, việc kiểm soát chi phí vẫn được duy trì. Chi phí hoạt động trên doanh thu được cải thiện, chủ yếu nhờ tiết giảm chi phí marketing, phản ánh trọng tâm xuyên suốt của Ban Điều hành trong việc nâng cao hiệu quả vận hành, đồng thời vẫn giữ được sự linh hoạt cần thiết để hỗ trợ quá trình chuyển đổi GT.
- **Hoàn tất triển khai Retail Supreme, sẵn sàng bước sang giai đoạn tiếp theo của chương trình hội viên bán lẻ truyền thống (GT)**
 - Việc triển khai Retail Supreme đã hoàn tất và bắt đầu mang lại kết quả từ Q4/2025, với hiệu quả vượt mức cơ sở trên các chỉ số chính như mở rộng phạm vi phủ sóng (số lượng điểm bán hàng đang hoạt động (“ASO”) tăng khoảng 70% so với cùng kỳ năm trước), năng suất của nhân viên bán hàng (ASO trên mỗi nhân viên bán hàng tăng khoảng 40% so với cùng kỳ năm trước), độ bao phủ mặt hàng (SKU trên mỗi đơn hàng tăng khoảng 70% so với cùng kỳ năm trước).
 - MCH đã bước sang giai đoạn tiếp theo trong lộ trình thực thi, tập trung vào phát triển nền tảng số dành cho nhà bán lẻ GT. Chương trình “Hội viên bán lẻ”, ra mắt vào tháng 11 năm 2025, là nền tảng vận hành cốt lõi của MCH thông qua việc tạo động lực cho nhà bán lẻ, theo dõi hiệu quả hoạt động và cho phép tương tác số theo thời gian thực. Tính đến cuối



năm, số lượng hội viên đạt khoảng 300.000 nhà bán lẻ. Chương trình hội viên tiếp tục tăng cường khả năng thâm nhập các điểm bán, đặc biệt ở các ngành hàng như Đồ uống đóng chai, Cà phê và HPC. Trong tháng 12/2025, chương trình hội viên mới đã thúc đẩy hoạt động bán chéo tại các ngành hàng còn dư địa thâm nhập thấp, giúp doanh số bán ra tăng thêm 12,0%.

Masan MEATLife

Masan MEATLife (“MML”) đã đạt được kết quả kinh doanh khởi sắc trong năm tài chính 2025 nhờ tiếp tục mở rộng quy mô ở cả mảng thịt tươi và thịt chế biến, cùng với mức độ tích hợp ngày càng sâu với WinCommerce. MML đạt doanh thu năm tài chính 2025 là 9.230 tỷ đồng, tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước, nhờ tăng trưởng hai chữ số trên các phân khúc chủ lực: thịt heo tăng 15,8%, thịt gà tăng 28,3% và thịt chế biến tăng 21,9% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng chủ yếu đến từ sản lượng gia tăng tại mảng trang trại và thịt (gồm thịt tươi và thịt chế biến), chiến lược tăng cường hợp tác với WinCommerce và tiếp tục phát triển, mở rộng mảng thịt chế biến. MML ghi nhận NPAT Pre MI (lợi nhuận sau thuế trước phân bổ cho Cổ đông thiểu số) là 619 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, tăng 24,4 lần so với cùng kỳ, phản ánh vận hành tối ưu cùng với quy mô hoạt động gia tăng. Biên EBIT đạt 5,5%, tăng 330 điểm cơ bản so với cùng kỳ, cho thấy khả năng sinh lời được cải thiện khi doanh nghiệp mở rộng quy mô hiệu quả hơn trên toàn bộ danh mục sản phẩm.

- **Sự tăng trưởng của mảng thịt chế biến được thúc đẩy bởi đổi mới sản phẩm và các lĩnh vực tiêu dùng mới**
 - Mảng thịt chế biến duy trì đà bứt phá nhờ các sáng kiến giá trị gia tăng, trong đó các dòng sản phẩm mới đóng góp 31% cơ cấu doanh thu của mảng này, tăng mạnh so với mức 18% của năm 2024. Điều này cho thấy vai trò ngày càng lớn của các phát kiến mới trong việc tạo ra các nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt là phân khúc đồ ăn nhẹ, đồng thời thúc đẩy quá trình cao cấp hóa danh mục sản phẩm và cải thiện cơ cấu. Đáng chú ý, phân khúc đồ ăn nhẹ tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ trong năm tài chính 2025, qua đó khẳng định thịt chế biến là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng và mở rộng biên lợi nhuận.
- **Tích hợp sâu hơn với WCM, củng cố năng lực thực thi và vị thế dẫn đầu ngành đạm động vật**
 - MML tiếp tục tăng cường tích hợp với WCM trong năm tài chính 2025, với doanh thu bình quân hàng ngày của mỗi cửa hàng WCM đạt 2,1 triệu đồng/ngày, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Tính đến năm 2025, MML duy trì thị phần trung bình 61% trong ngành hàng đạm động vật tại WCM, tăng 600 điểm cơ bản so với cùng kỳ, qua đó duy trì vị thế dẫn đầu ở cả mảng thịt tươi và thịt chế biến, đồng thời củng cố giá trị chiến lược của hệ sinh thái tiêu dùng – bán lẻ trong việc thúc đẩy doanh số bán ra ổn định và có thể dự báo.
- **Hiệu quả kinh tế trang trại: giá trị heo thịt cao hơn và sản lượng bán ra ổn định**
 - Giá trị bình quân mỗi heo thịt tăng 8,3% so với cùng kỳ, đạt 10,3 triệu đồng/con nhờ tăng tỷ trọng của các sản phẩm thịt tươi giá trị cao. Trên cơ sở chuẩn hóa (loại trừ biến động giá bán năm 2025), giá trị heo thịt tăng 4,2% lên mức 9,9 triệu đồng/con. Kết quả này khẳng định hiệu quả sử dụng heo thịt trong sản xuất thịt chế biến được nâng cao và giá trị thu hồi từ các phần thịt đặc thù được cải thiện. Tăng trưởng doanh thu mảng trang trại trong năm tài chính 2025 chủ yếu nhờ sản lượng, bù trừ một phần bởi sự sụt giảm 11% của giá heo hơi so với cùng kỳ năm trước, xuống khoảng 58.000 đồng/kg trong Q4/2025.

Phúc Long Heritage

Phúc Long Heritage (PLH) ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan trong năm tài chính 2025 nhờ năng suất cửa hàng cải thiện sau chiến dịch tái định vị thương hiệu, tăng trưởng dịch vụ giao hàng và đóng góp cao hơn từ các ngành hàng thực phẩm giúp nâng giá trị hóa đơn trung bình. PLH đạt doanh thu ròng 1.891 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, tăng 16,7% so với cùng kỳ, nhờ số lượng đơn hàng giao tận nơi cao hơn, giá trị hóa đơn lớn hơn được thúc đẩy bởi ngành hàng thực phẩm, và doanh số bình quân ngày LFL (LFL ADS) cải thiện sau chiến dịch tái định vị thương hiệu trong năm 2025.

- **Mảng thực phẩm đóng vai trò đòn bẩy chiến lược, giúp gia tăng giá trị đơn hàng, đồng thời tối ưu hóa cơ cấu bán lẻ và mang đến nhiều lựa chọn hơn cho người tiêu dùng**
 - Doanh thu từ các ngành hàng thực phẩm, bao gồm bánh mì, bánh ngọt, kem và sữa chua, duy trì đà tăng trưởng mạnh, tăng 39,5% so với cùng kỳ trong năm tài chính 2025. Xu hướng này phản ánh xu hướng ưa chuộng các món ăn kèm của người tiêu dùng, đồng thời khẳng định vai trò của thực phẩm trong việc nâng giá trị hóa đơn trung bình và cải thiện hiệu quả kinh tế tại cửa hàng. Tính đến năm tài chính 2025, thực phẩm chiếm 7,9% doanh thu bán lẻ, tăng 110 điểm cơ bản so với cùng kỳ, qua đó hỗ trợ xây dựng cơ cấu doanh thu bền vững hơn ngoài các sản phẩm đồ uống chủ lực.
- **Kênh giao hàng phát triển nhanh chóng, nhu cầu mở rộng vượt ra ngoài phạm vi tiêu dùng tại cửa hàng**
 - Song song với đó, doanh thu từ kênh giao hàng tăng 35,1% so với cùng kỳ trong năm tài chính 2025, đóng góp 31,1% tổng doanh thu bán lẻ, tăng 380 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Kênh giao hàng tiếp tục mở rộng không gian tiêu dùng vượt ra ngoài phạm vi cửa hàng, trở thành động lực tăng trưởng then chốt trong bối cảnh hành vi khách hàng dịch chuyển mạnh sang đặt hàng trực tuyến và tiêu dùng từ xa.
- **Mở rộng mạng lưới và tái định vị thương hiệu: Nâng cao năng suất với vận hành vượt trội**
 - PLH đã triển khai chiến dịch tái định vị thương hiệu trong năm tài chính 2025, trong đó mạng lưới bổ sung thêm 19 cửa hàng mở mới (NSO), nâng tổng số cửa hàng độc lập (ngoài hệ thống WCM) lên 202 cửa hàng trên toàn quốc. Chiến dịch này đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quá trình tái cấu trúc của PLH, với LFL ADS toàn hệ thống đạt 22,8 triệu đồng, tăng 6,0% so với cùng kỳ, cho thấy mức độ thu hút khách hàng và hiệu quả ở cấp độ cửa hàng được cải thiện sau khi tái định vị.
- **Lợi nhuận được cải thiện sau tái định vị, được hỗ trợ bởi việc kiểm soát giá cả trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng cao**
 - Biên EBITDA năm tài chính 2025 đạt 18,7%, được hỗ trợ bởi chiến lược định giá nghiêm ngặt nhằm giảm thiểu áp lực chi phí đầu vào duy trì từ đầu năm. NPAT năm tài chính 2025 tăng 1,6 lần so với cùng kỳ, với biên lợi nhuận ròng đạt 10,3%, tăng 260 điểm cơ bản so với cùng kỳ, cho thấy sự cải thiện rõ rệt về khả năng sinh lời sau chiến dịch tái định vị thương hiệu.

Masan High-Tech Materials

Masan High-Tech Materials (“MHT”) đã ghi nhận bước ngoặt đáng kể trong năm tài chính 2025 khi mảng kinh doanh không cốt lõi này của Masan đã có lợi nhuận trở lại, nhờ giá hàng hóa cải thiện, chi phí sản xuất trên đơn vị sản phẩm giảm và chiến lược thoái vốn tại H.C. Starck (“HCS”). Doanh thu năm tài chính 2025 đạt 7.443 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ trên cơ sở LFL, trong khi lợi nhuận sau thuế cải thiện lên 11 tỷ đồng, tăng 1.598 tỷ đồng so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả vận hành tốt hơn, chi phí lãi vay thấp hơn và lợi nhuận từ việc thoái vốn tại HCS.

Bên cạnh việc thoái vốn tại HCS, kết quả hoạt động cốt lõi của MHT cũng được hỗ trợ bởi bối cảnh giá kim loại chiến lược thuận lợi hơn và sản lượng sản phẩm được cải thiện. Giá các kim loại chiến lược tăng đáng kể trong bối cảnh căng thẳng thương mại leo thang và các biện pháp hạn chế xuất khẩu liên quan đến Trung Quốc. Cụ thể, APT đạt mức giá khoảng 900 USD/mtu vào tháng 12/2025, kéo mức giá bình quân năm 2025 tăng khoảng 1,5 lần so với cùng kỳ, trong khi Fluorspar và Bismuth tiếp tục giao dịch ở mức cao. Trong bối cảnh đó, biên EBITDA của MHT tăng lên 29,2% trong năm tài chính 2025 (tăng 480 điểm cơ bản so với cùng kỳ trên cơ sở LFL), được hỗ trợ bởi việc thoái vốn tại HCS, cải thiện cơ cấu danh mục và chi phí sản xuất trên đơn vị sản phẩm thấp hơn nhờ hoạt động vận hành hiệu quả hơn tại mỏ Núi Pháo. Việc tối ưu hóa dây chuyền sau các đợt bảo trì nhà máy đã giúp nâng cao tỷ lệ thu hồi, bao gồm mức thu hồi Fluorspar kỷ lục cùng với tỷ lệ thu hồi APT cao trong Q4/2025. Tuy nhiên, các yếu tố tích cực này phần nào bị bù trừ bởi sản lượng APT và đồng thấp hơn do hạn chế về nguồn tinh quặng APT và các bất lợi liên quan đến chất lượng đầu vào.

Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, các cuộc họp HĐQT, các báo cáo giao dịch, báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, báo cáo UBKT, và các vấn đề khác: được thể hiện tại Phụ lục 1 và tài liệu đính kèm báo cáo hoạt động này.

Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2025:

HĐQT thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc quản trị, điều hành tuân thủ đúng quy định pháp luật. HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 204/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội đồng Cổ đông (“Nghị quyết số 204”). Tuy nhiên, có một nội dung trong Nghị quyết số 204 chưa được hoàn tất đầy đủ, cụ thể: việc *Niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng* (tại Điều 10 của Nghị quyết số 204), do trong năm Công ty không phát hành trái phiếu ra công chúng.

2026 và triển vọng tương lai

Năm 2026, Masan dự báo doanh thu ròng hợp nhất năm 2026 nằm trong khoảng 93.500 tỷ đồng đến 98.000 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng 15% đến 20%. NPAT Pre-MI dự kiến đạt từ 7.250 tỷ đồng đến 7.900 tỷ đồng, phản ánh mức tăng trưởng từ 7% đến 17% so với cùng kỳ. Nội dung chi tiết được phân tích thêm trong các phần liên quan tại Báo cáo Thường niên.

Masan tiếp tục củng cố bảng cân đối kế toán, giảm chi phí tài chính và tỷ lệ sở hữu trong các mảng kinh doanh không cốt lõi, nhằm đơn giản hóa cấu trúc tập đoàn và xây dựng nền tảng tiêu dùng - bán lẻ tập trung; số hóa toàn diện chuỗi vận hành và mở rộng quy mô nền tảng Hội viên nhằm tối đa hóa sức mạnh cộng hưởng trong toàn bộ hệ sinh thái của Masan.

Trân trọng.

23
Y
V
N
H

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



PHỤ LỤC 1

- Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT: Trong năm 2025, các thành viên HĐQT của Công ty không hưởng thù lao (trừ ông Nguyễn Đoàn Hùng nhận một khoản thanh toán cho các chi phí điện thoại, chi phí đi lại là 1.080.000.000 đồng)
- Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT:
 - Các thành viên HĐQT trong năm đã tiến hành 17 cuộc họp (dưới hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản), và thông qua 14 Nghị quyết, cụ thể:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính	Tỷ lệ thông qua
1	82/2025/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%
2	115/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	Thông qua Báo cáo kiểm toán nội bộ 2024 và kế hoạch kiểm toán nội bộ 2025	100%
3	163/2025/NQ-HĐQT	04/04/2025	Phê duyệt chương trình hợp dự kiến của ĐHCĐ 2025	100%
4	213/2025/NĐ-HĐQT	05/05/2025	Thông qua Quy chế Công bố thông tin	100%
5	267/2025/NQ-HĐQT	19/06/2025	Phê duyệt việc tiếp tục bổ nhiệm TGD cho nhiệm kỳ 2025 - 2030	100%
6	272/2025/NQ-HĐQT	24/06/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị rủi ro	100%
7	274/2025/NQ-HĐQT	24/06/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025	100%
8	293/2025/NQ-HĐQT	10/07/2025	Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo ESOP và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
9	295/2025/NQ-HĐQT	10/07/2025	Thông qua Quy chế ESOP và danh sách người lao động tham gia ESOP	100%
10	302/2025/NQ-HĐQT	10/07/2025	Phê duyệt việc Công ty, The Sherpa ký kết Hợp đồng tín dụng hợp vốn với HSBC Singapore và các tổ chức tín dụng khác	100%
11	377/2025/NQ-HĐQT	04/08/2025	Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ sau đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100%
12	430/2025/NQ-HĐQT	28/08/2025	Thông qua các giao dịch nội bộ, giao dịch đầu tư, mua bán và giao dịch bảo lãnh	100%
13	458/2025/NQ-HĐQT	12/09/2025	Phê duyệt việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Ông Le Danny quyết định về số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu của Công ty	100%
14	592/2025/NQ-HĐQT	26/12/2025	Phê duyệt kế hoạch ngân sách 2026	100%

- Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Trong năm 2025, Công ty thực hiện các giao dịch với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó như sau:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch
1	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan (“MSC”)	Bà Nguyễn Hoàng Yến là Thành viên HĐQT MSC	Chia sẻ chi phí (MSC phải thu chi phí chia sẻ với MSN)
			Chia sẻ chi phí (MSN phải thu chi phí chia sẻ với MSC)
			Mua hàng (MSN mua hàng từ MSC)
2	Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (“MHT”)	Ông Nguyễn Thiệu Nam là Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT MHT	Chia sẻ chi phí (MSN phải thu chi phí chia sẻ với MHT)
3	Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo (“Núi Pháo”)	Ông Nguyễn Thiệu Nam là Chủ tịch HĐQT Núi Pháo	Khoản cho vay đã thu hồi (MSN thu hồi khoản cho vay từ Núi Pháo)
			Thu nhập lãi cho vay từ các khoản vay đã cấp
			Khoản vay đã nhận (MSN đi vay từ Núi Pháo)
			Khoản vay đã hoàn trả (MSN hoàn trả khoản đi vay cho Núi Pháo)
			Chi phí lãi vay từ các khoản vay nhận được
4	Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”)	Ông Nguyễn Thiệu Nam là thành viên HĐQT MTC	Khoản vay đã nhận (MSN đi vay từ MTC)
			Khoản vay đã hoàn trả (MSN hoàn trả khoản đi vay cho MTC)
			Chi phí lãi vay từ các khoản vay nhận được
5	Công ty Cổ phần Mobicast (“MBC”)	Ông Nguyễn Thiệu Nam là Chủ tịch HĐQT MBC	Khoản cho vay đã cấp (MSN cho MBC vay)
			Khoản cho vay đã thu hồi (MSN thu hồi khoản vay từ MBC)
			Thu nhập lãi cho vay từ các khoản vay đã cấp
			Mua dịch vụ (MSN mua dịch vụ từ MBC)
6	Công ty cổ phần Phúc Long Heritage (“PLH”)	Ông Nguyễn Đăng Quang là Chủ tịch HĐQT PLH	Mua hàng (MSN mua hàng từ PLH)
			Chia sẻ chi phí (MSN phải thu chi phí chia sẻ với PLH)
			Lãi trái phiếu đã trả (MSN thanh toán lãi trái phiếu cho PLH)
7	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông Nghiệp WinEco (“WinEco”)	Ông Nguyễn Thiệu Nam là Chủ tịch công ty WinEco	Khoản vay đã nhận (MSN đi vay WinEco)
			Khoản vay đã hoàn trả (MSN hoàn trả khoản đi vay cho WinEco)
			Chi phí lãi vay từ các khoản vay nhận được
			Mua hàng (MSN mua hàng từ WinEco)

- Các công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ thực hiện giao dịch trong năm với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó như sau:

STT	Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH The Sherpa ("Sherpa")	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("MSN")	MSN là tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Đăng Quang (Chủ tịch HĐQT MSN)	Khoản cho vay đã cấp (MSN cho Sherpa vay)
				Khoản cho vay đã thu hồi (MSN thu hồi khoản cho Sherpa vay)
				Thu nhập lãi cho vay từ các khoản vay đã cấp
				Chia sẻ chi phí (MSN phải thu chi phí chia sẻ với Sherpa)
				Chia sẻ chi phí (Sherpa phải thu chi phí chia sẻ với MSN)
				Lãi trái phiếu đã trả (MSN thanh toán lãi trái phiếu cho Sherpa)
2	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo ("Núi Pháo")	Núi Pháo là tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Thiệu Nam (Chủ tịch HĐQT Núi Pháo)	Lãi trái phiếu đã trả (Núi Pháo thanh toán lãi trái phiếu cho Sherpa)
3	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan ("MSC")	MSC là tổ chức có liên quan của Bà Nguyễn Hoàng Yến (Thành viên HĐQT MSC)	Bán hàng (MSC bán hàng cho Sherpa)
				Mua chứng khoán kinh doanh (MSC mua trái phiếu từ Sherpa)
				Chia sẻ chi phí (Sherpa phải thu chi phí chia sẻ với MSC)
4	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco ("WinEco")	WinEco là tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Thiệu Nam (Chủ tịch công ty WinEco)	Chia sẻ chi phí (Sherpa phải thu chi phí chia sẻ với WinEco)
5	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage ("PLH")	PLH là tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Đăng Quang (Chủ tịch HĐQT PLH)	Mua chứng khoán kinh doanh (PLH mua trái phiếu từ Sherpa)

STT	Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch
6	Công ty TNHH Zenith Investment (“Zenith”)	Công ty TNHH Đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp Wineco (“WinEco”)	Wineco là tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Thiệu Nam (Chủ tịch công ty WinEco)	Khoản cho vay đã cấp (WinEco cho Zenith vay)
				Khoản cho vay đã thu hồi (WinEco thu hồi khoản cho Zenith vay)
				Thu nhập lãi từ khoản vay đã cấp
7	Công ty TNHH Zenith Investment	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”)	MSN là tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Đăng Quang (Chủ tịch HĐQT MSN)	Mua dịch vụ (Zenith cho MSN thuê văn phòng)
				Khoản cho vay đã cấp (MSN cho Zenith vay)
				Khoản cho vay đã thu hồi (MSN thu hồi khoản cho Zenith vay)
				Thu nhập lãi cho vay từ các khoản vay đã cấp
				Lãi trái phiếu đã trả (MSN thanh toán lãi trái phiếu cho Zenith)
8	Công ty TNHH Zenith Investment	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan (“MSC”)	MSC là tổ chức có liên quan của Bà Nguyễn Hoàng Yến (Thành viên HĐQT MSC)	Khoản cho vay đã cấp (MSC cho Zenith vay)
				Thu nhập lãi cho vay từ các khoản vay đã cấp
				Mua chứng khoán kinh doanh (MSC mua trái phiếu từ Zenith)
				Mua dịch vụ (MSC mua dịch vụ từ Zenith)
				Chia sẻ chi phí (Zenith phải thu chi phí chia sẻ với MSC)
9	Công ty TNHH Zenith Investment	Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”)	MTC từng là tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Thiệu Nam (Thành viên HĐQT MTC)	Khoản cho vay đã cấp (MTC cho Zenith vay)
				Thu nhập lãi từ khoản vay đã cấp
10	Công ty TNHH Zenith Investment	Công ty Cổ phần Mobicast (“MBC”)	MBC là tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Thiệu Nam (Chủ tịch HĐQT MBC)	Khoản vay nhận được (MBC đi vay từ Zenith)
				Hoàn trả khoản vay (MBC hoàn trả khoản vay với Zenith)
				Chi phí lãi vay của khoản vay nhận được

60
 TY
 AN
 AN
 IN
 CHI

- Về giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong năm 2023, 2024 và 2025: chi tiết các giao dịch được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 (được công bố thông tin tại website Công ty <https://www.masangroup.com/vi/investor-relations.html> vào ngày 28/01/2026).

4. Về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:
- Công ty có 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
Ông David Tan Wei Ming	Thành viên HĐQT độc lập

- Báo cáo của từng thành viên HĐQT độc lập: xem các Báo cáo đính kèm.

5. Về hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT:

- Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các hoạt động giám sát HĐQT và Ban Điều hành (“BDH”), giám sát việc lập báo cáo tài chính, các công bố kết quả kinh doanh của Công ty và giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập.
- Ủy ban Kiểm toán đã đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, giám sát các giao dịch nội bộ. Chi tiết các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được trình bày trong Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.

6. Về kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và BDH:

- Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn tại các cuộc họp của HĐQT.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các giao dịch, dự án đầu tư, huy động vốn, hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ lập Báo cáo thường niên năm 2024, Báo cáo tài chính định kỳ trong năm 2025.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các thủ tục liên quan gồm đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.
- Giám sát và chỉ đạo thực hiện việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đặt ra.
- Thực hiện các công việc được ủy quyền theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

7. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Chi tiết về Báo cáo này được đính kèm dưới đây.





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tôi, Nguyễn Đoàn Hùng - là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Trong năm 2025, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập đã thực hiện:

- Xem xét, giám sát các vấn đề, giao dịch của Công ty và của các công ty con liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị, phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị, thực hiện giám sát khách quan, cẩn trọng đối với các hoạt động chỉ đạo, quản lý của Hội đồng Quản trị
- Thực hiện vai trò Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán: chủ trì các cuộc họp Ủy ban Kiểm toán, giám sát quá trình lập báo cáo tài chính, hoạt động của kiểm toán độc lập và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

2. Kết quả đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 204 của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm, Hội đồng Quản trị tổ chức 17 cuộc họp và ban hành 14 Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Riêng nội dung *Niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng* (tại Điều 10 của Nghị quyết số 204) chưa được triển khai do trong năm Công ty không phát hành trái phiếu ra công chúng.
- Đối với các vấn đề về hoạt động Hội đồng Quản trị mang tính chất thường xuyên và định kỳ, Hội đồng Quản trị đã trao đổi cũng như lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản để xem xét, chỉ đạo và giải quyết kịp thời.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình trong Hội đồng Quản trị, tham gia họp để thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng nhằm đưa ra những định hướng, quyết định vì lợi ích cao nhất của Công ty.
- Trong việc phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông, Hội đồng Quản trị tổ chức các cuộc họp với Ban Điều hành và các bộ phận liên quan để thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng Quản trị, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của Công ty và của các công ty con trong Tập đoàn.
- Nhìn chung, Hội đồng Quản trị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, minh bạch trong công tác quản trị theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các văn bản quản lý nội bộ khác có liên quan.

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



NGUYỄN ĐOAN HÙNG



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tôi, David Tan Wei Ming – là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập sau đây báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Trong năm 2025, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập đã thực hiện:

- Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, đóng góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trên tinh thần độc lập, khách quan.
- Đánh giá các chiến lược kinh doanh, kế hoạch đầu tư trọng yếu và các giao dịch của Công ty từ góc nhìn độc lập;
- Đưa ra ý kiến đối với các vấn đề Ban Điều hành trình thành viên Hội đồng Quản trị thông qua (báo cáo và kế hoạch kiểm toán nội bộ, chương trình ESOP, giao dịch với bên liên quan, các quyết định có tác động dài hạn đến Công ty,...);
- Theo dõi việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông; kịp thời đặt câu hỏi với Ban Điều hành khi tiến độ thực hiện chưa đạt kỳ vọng.

2. Kết quả đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trên cơ sở tham gia trực tiếp các cuộc họp và theo dõi hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025, tôi có một số nhận xét như sau:

- Về quản trị và tuân thủ: Hội đồng Quản trị đã hoạt động chủ động và có trách nhiệm; các cuộc họp được chuẩn bị tốt, tài liệu được cung cấp đầy đủ và kịp thời, tạo điều kiện cho các thành viên thảo luận và ra quyết định có cơ sở.
- Về sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành: Cơ chế phối hợp vận hành thông suốt; Ban Điều hành chủ động báo cáo và cập nhật tình hình định kỳ, Hội đồng Quản trị có đủ thông tin để thực hiện vai trò giám sát hiệu quả.
- Nhận xét chung: Tôi đánh giá Hội đồng Quản trị đã hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ trong năm 2025, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và các quy định pháp luật. Đây là nền tảng tốt để Công ty tiếp tục phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



DAVID TAN WEI MING



Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền
thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông
theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”)
cho giai đoạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2025
(ngày hoàn thành việc phát hành)
đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (ngày hoàn thành sử dụng vốn)



Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
Thông tin Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

0303576603

ngày 18 tháng 11 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 31 tháng 8 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đăng Quang
Bà Nguyễn Hoàng Yến
Ông Nguyễn Thiệu Nam
Ông Nguyễn Đoan Hùng
Ông David Tan Wei Ming
Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Le Danny
Ông Nguyễn Thiệu Nam
Ông Michael Hung Nguyen

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Ủy ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Đoan Hùng
Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Chủ tịch
Thành viên

Đại diện pháp luật

Ông Nguyễn Đăng Quang
Ông Le Danny

Chủ tịch
Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

23 Lê Duẩn
Phường Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) cho giai đoạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 (ngày hoàn thành việc phát hành) đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (ngày hoàn thành sử dụng vốn) đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công ty”) (sau đây gọi tắt là “Báo cáo sử dụng vốn”) được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 16 tháng 12 năm 2025, được trình bày từ trang 4 đến trang 7.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn theo cơ sở kế toán và các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh số 2 của Báo cáo sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập Báo cáo sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo sử dụng vốn này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo sử dụng vốn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong Báo cáo sử dụng vốn. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo sử dụng vốn.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) cho giai đoạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 (ngày hoàn thành việc phát hành) đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (ngày hoàn thành sử dụng vốn) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở kế toán và các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh số 2 của Báo cáo sử dụng vốn.

Cơ sở kế toán và Hạn chế sử dụng

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 của Báo cáo sử dụng vốn, trong đó trình bày cơ sở kế toán và các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập Báo cáo sử dụng vốn. Báo cáo sử dụng vốn được lập chỉ nhằm mục đích nộp hoặc báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan. Do đó, Báo cáo sử dụng vốn có thể không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-01548-25-1



Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Bành Thúy Phương
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4626-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) cho giai đoạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 (ngày hoàn thành việc phát hành) đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (ngày hoàn thành sử dụng vốn)

I. Thông tin chung về đợt phát hành

▪ Loại cổ phần phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
▪ Tổng số cổ phần đã phát hành:	7.563.840 cổ phần
▪ Mệnh giá:	10.000 VND/cổ phần
▪ Giá phát hành:	10.000 VND/cổ phần
▪ Đối tượng phát hành:	155 cán bộ nhân viên (theo danh sách được đính kèm theo Báo cáo kết quả phát hành số 370/2025/TB ngày 30 tháng 7 năm 2025)
▪ Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần:	75.638.400.000 VND

II. Báo cáo sử dụng vốn

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2025 của Công ty vào ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết số 204/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 đã thông qua mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) năm 2025. Theo đó, số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh thông qua việc bổ sung vốn lưu động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 293/2025/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 7 năm 2025 về kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh thông qua việc bổ sung vốn lưu động của Công ty, cụ thể để thanh toán chi phí lương, thưởng, các chi phí khác liên quan đến nhân viên và chi phí thuê văn phòng của Công ty.

Chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình ESOP như sau:

	Ngày giao dịch	Giá trị VND
▪ Tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình ESOP	30/7/2025	75.638.400.000
Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình ESOP		75.638.400.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo sử dụng vốn



Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) cho giai đoạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 (ngày hoàn thành việc phát hành) đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (ngày hoàn thành sử dụng vốn) (tiếp theo)

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình ESOP như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Ngày giao dịch	Giá trị VND
1	Thanh toán tiền lương tháng 8 năm 2025	28/8/2025	8.736.686.313
2	Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội tháng 8 năm 2025	28/8/2025	1.339.918.000
3	Thanh toán tiền thuế thu nhập cá nhân kỳ tháng 8 năm 2025	22/9/2025	2.581.480.583
4	Thanh toán tiền lương tháng 9 năm 2025	30/9/2025 và 6/10/2025	9.931.034.880
5	Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội tháng 9 năm 2025	30/9/2025	1.311.918.000
6	Thanh toán tiền thuế thu nhập cá nhân kỳ tháng 9 năm 2025	17/10/2025	2.323.279.522
7	Thanh toán tiền thuê văn phòng và tiền phí dịch vụ giai đoạn quý 4 năm 2025 theo Hợp đồng thuê số IC-Masan LA_V_1/2024 ngày 1 tháng 1 năm 2024	10/10/2025	1.779.594.082
8	Thanh toán tiền lương tháng 10 năm 2025	29/10/2025	8.773.293.686
9	Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội tháng 10 năm 2025	29/10/2025	1.348.066.000
10	Thanh toán tiền thuê văn phòng giai đoạn từ ngày 3/11/2025 đến hết ngày 2/5/2026 theo Hợp đồng thuê số 1001/2024/HĐT-ZENITH-MSN ngày 1 tháng 10 năm 2024	31/10/2025	27.538.018.200
11	Thanh toán tiền thuế thu nhập cá nhân kỳ tháng 10 năm 2025	18/11/2025	2.929.262.073
12	Thanh toán một phần tiền lương tháng 11 năm 2025	27/11/2025	7.045.848.661
Tổng cộng			75.638.400.000

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người lập:



Nguyễn Huy Hùng
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đoàn Thị Mỹ Duyên
Giám đốc Tài chính



Le Danny
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo sử dụng vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) cho giai đoạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 (ngày hoàn thành việc phát hành) đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (ngày hoàn thành sử dụng vốn)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo sử dụng vốn đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp luật) và thực hiện các hoạt động đầu tư theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0303576603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

2. Cơ sở kế toán và những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là cơ sở kế toán và những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo sử dụng vốn.

(a) Cơ sở lập báo cáo

Báo cáo sử dụng vốn bao gồm các thông tin tài chính liên quan đến tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) cho giai đoạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 (ngày hoàn thành việc phát hành) đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (ngày hoàn thành sử dụng vốn). Báo cáo sử dụng vốn này được lập chỉ nhằm mục đích nộp hoặc báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan. Do đó, Báo cáo sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

Báo cáo sử dụng vốn được lập dựa trên sổ sách kế toán và chứng từ của Công ty.

(b) Cơ sở ghi nhận và đo lường

Báo cáo sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu thực chi theo nguyên tắc giá gốc. Theo cơ sở kế toán này:

- Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động được ghi nhận khi Công ty nhận tiền; và
- Tiền sử dụng được ghi nhận khi việc thanh toán được thực hiện.

Báo cáo sử dụng vốn này chỉ phản ánh đến việc sử dụng vốn lần đầu.

Các giá trị giao dịch được đo lường theo các cơ sở đo lường của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) cho giai đoạn từ ngày 30 tháng 7 năm 2025 (ngày hoàn thành việc phát hành) đến ngày 27 tháng 11 năm 2025 (ngày hoàn thành sử dụng vốn) (tiếp theo)

(c) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

Người lập:



Nguyễn Huy Hùng
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đoàn Thị Mỹ Duyên
Giám đốc Tài chính



Le Danny
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (+84 28) 6256 3862
Fax : (+84 28) 3827 4115
Web : www.masangroup.com

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán.

Thành viên Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (“**UBKT**”) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2025

1. Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức UBKT trong năm 2025 bao gồm:

Họ và Tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đuan Hùng	Thành viên HDQT độc lập	Chủ tịch UBKT
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HDQT không điều hành	Thành viên UBKT

2. Các cuộc họp trong năm

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp nhằm xem xét, đánh giá tình hình tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty với các nội dung sau:

- Thảo luận và thống nhất về mục tiêu và định hướng hoạt động của UBKT trong năm 2025.
- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của HDQT trong năm nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ liên quan của Công ty.
- Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính, công bố thông tin về kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành (BDH) Công ty

UBKT ghi nhận các kết quả qua công tác giám sát đối với hoạt động của HĐQT và BDH như sau:

- a. HĐQT thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc quản trị, điều hành tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trong năm 2025, HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 204/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội đồng Cổ đông (“Nghị quyết số 204”). Tuy nhiên, có một nội dung trong Nghị quyết số 204 chưa được hoàn tất đầy đủ, cụ thể: việc *Niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng* (tại Điều 10 của Nghị quyết số 204), do trong năm Công ty không phát hành trái phiếu ra công chúng
- b. HĐQT đã ban hành 14 Nghị quyết theo hình thức họp và lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Những vấn đề chính được các thành viên HĐQT thảo luận và thông qua gồm:
 - ✓ Triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông thường niên;
 - ✓ Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025;
 - ✓ Thông qua Quy chế Công bố thông tin;
 - ✓ Phê duyệt việc tiếp tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc cho nhiệm kỳ 2025 - 2030;
 - ✓ Thông qua Quy chế Quản trị rủi ro;
 - ✓ Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP và phương án đảm bảo phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - ✓ Phê duyệt việc Công ty, The Sherpa ký kết Hợp đồng tín dụng vốn với HSBC Singapore và các tổ chức tín dụng khác;
 - ✓ Thông qua các giao dịch nội bộ, giao dịch đầu tư và giao dịch bảo lãnh;
 - ✓ Triển khai các giao dịch khác của Masan Group và các công ty con.
- c. BDH luôn có trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng định hướng phát triển Công ty, các công ty con trong Tập đoàn. Trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, BDH đã phê duyệt các kế hoạch chiến lược, kiểm soát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong BDH có sự phối hợp công việc chặt chẽ phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.
- d. Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình về tình hình hoạt động, tình hình kinh doanh của Công ty đầy đủ, trung thực và minh bạch. Trong năm 2025, Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt việc quản lý và điều hành nhằm triển khai các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả, tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.

2. Giám sát đối với Báo cáo tài chính (BCTC), tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty



- Các BCTC hàng quý, bán niên và năm đã được lập và công bố phù hợp với các yêu cầu về chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.
- Các số liệu tài chính trong BCTC của Công ty thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty và các công ty con, công ty liên kết của Công ty.
- Đánh giá các BCTC và các công bố kết quả kinh doanh hàng quý, bán niên và năm được lập phản ánh tính trung thực về kết quả tài chính, tình hình hoạt động của Công ty.

3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn một cách trung thực, và tin cậy, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.
- Đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo bán niên, báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thoả thuận hợp đồng.
- UBKT đánh giá cao về tính độc lập cũng như chất lượng công tác kiểm toán tại Công ty.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, phù hợp với các quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Dựa trên các báo cáo và cập nhật của bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty (được thành lập vào tháng 04/2021), BDH đã chủ động triển khai các kế hoạch hành động cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định của pháp luật.

5. Giám sát các giao dịch nội bộ

- Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với những người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất là những giao dịch nội bộ trong Tập đoàn và đã được UBKT của Công ty giám sát nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan.
- Các giao dịch nội bộ giữa Công ty và các công ty con được thực hiện nhằm tận dụng các nền tảng vận hành chung của toàn Tập đoàn Masan để mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công ty và các Cổ đông. Các giao dịch này đã được phê duyệt theo các nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty cũng như của các công ty con theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông

3766
 NG T
 PHẢ
 ĐO/
 SA
 HỒ

- Trong quá trình hoạt động, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT thông qua các kênh báo cáo của cơ quan nhà nước, bản thân Công ty và các phương tiện giao tiếp khác.
- UBKT được tạo điều kiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát của UBKT. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

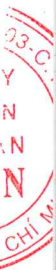
7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên UBKT không nhận thù lao và các lợi ích khác. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2025.

III. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2026

- Nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động, UBKT đưa ra các kiến nghị và kế hoạch hoạt động trong năm 2026 với các nội dung chính như sau:
 - Theo dõi và phối hợp nhịp nhàng với HĐQT, BĐH và người quản lý khác trong việc cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý rủi ro và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động, nâng cao năng suất và hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
 - Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra các hoạt động của HĐQT, điều hành, quản lý của BĐH; kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, minh bạch, cần trọng trong quản lý điều hành, hoạt động tác nghiệp tuân thủ, hiệu quả.
 - Giám sát chất lượng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong năm 2026.
 - Giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ trong năm 2026.
 - Kiểm tra toàn diện tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty.
 - Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của UBKT Công ty trong năm 2025 và Kế hoạch năm 2026. UBKT có thể đề xuất và điều chỉnh những định hướng và Kế hoạch hoạt động trong năm khi cần thiết.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN



NGUYỄN ĐOAN HÙNG





CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MASAN
Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 24 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) ngày 04/08/2025; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số ___/2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025.
- Điều 2.** Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2025.
- Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (đã được công bố thông tin trên website của Công ty tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html> vào ngày 13/03/2026).
- Điều 4.** Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2026
Doanh thu thuần (Net revenue)	93.500 – 98.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	7.250 – 7.900

- Điều 5.** Thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 của Công ty như sau:
Mức chia cổ tức năm 2025 với tỷ lệ chi trả: 0%

- Điều 6.** Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty theo đề xuất của Ủy ban Kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các công ty:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7. Thông qua thù lao và ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2026 như sau:

1. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2026 là không quá 5 tỷ VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2026 là không quá 5 tỷ VNĐ.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, phê duyệt chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông vào kỳ họp thường niên kế tiếp.

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:
 - Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu cho nhân viên của Công ty và các công ty con trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con trong năm qua, tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và gắn bó lâu dài với Công ty và các công ty con.
 - Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh thông qua việc bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ ngắn và dài hạn của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi trả tiền nhà cung cấp, trả nợ vay ngắn và dài hạn, trả gốc và lãi trái phiếu.
 - Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Thời điểm phát hành dự kiến: trong năm 2026 hoặc 4 tháng đầu năm 2027. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cụ thể.
 - Phương thức phát hành: phát hành cổ phần mới trực tiếp cho người lao động.
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 14.459.154 cổ phần (tương đương tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành).
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty và các công ty con có thành tích nổi bật, đóng góp đặc biệt vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Công ty con, đem lại giá trị tăng trưởng về mặt dài hạn cho Công ty và các Công ty con.
 - Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình lựa chọn cho người lao động:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu Chương trình ESOP được phân phối cho từng người lao động dựa trên các tiêu chuẩn sau:
 - Tiêu chuẩn 1: Kết quả đóng góp cho sự phát triển của Công ty và các công ty con;
 - Tiêu chuẩn 2: Trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách;
 - Tiêu chuẩn 3: Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban và cá nhân;
 - Tiêu chuẩn 4: Chức vụ;
 - Tiêu chuẩn 5: Mức lương; và
 - Tiêu chuẩn 6: Ngạch bậc.
 - ✓ Nguyên tắc xác định số cổ phần phân phối cho từng người lao động và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
 - ✓ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ theo phương án ESOP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định Quy chế Chương trình ESOP và danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.

- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành và/hoặc ghi nhận số lượng mua thực tế và kết thúc đợt phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành thêm.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
 - quyết định thời gian thực hiện cụ thể;
 - ban hành Quy chế phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP căn cứ trên các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành theo Chương trình ESOP và số lượng cổ phần phát hành mới phù hợp theo phương án phát hành và quy định của pháp luật;
 - quyết định danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP; số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - quyết định phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để đảm bảo việc phát hành cổ phần này đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - quyết định phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo phát hành cổ phiếu mới cho người lao động, báo cáo kết quả với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần mới phát hành tại Sở Tài chính, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành mới tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - quyết định cụ thể việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu mới theo Chương trình ESOP;
 - bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Khoản 1 Điều 3 và Khoản 3 Điều 5 của Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

Nội dung hiện tại			Nội dung sửa đổi																				
<p>“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">STT</th> <th style="width: 60%;">Tên ngành</th> <th style="width: 30%;">Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1.</td> <td>Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</td> <td style="text-align: center;">7020</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2.</td> <td>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường</td> <td style="text-align: center;">7320</td> </tr> </tbody> </table>			STT	Tên ngành	Mã ngành	1.	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020	2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320	<p>“Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">STT</th> <th style="width: 60%;">Tên ngành</th> <th style="width: 30%;">Mã ngành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1.</td> <td>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</td> <td style="text-align: center;">7020</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2.</td> <td>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường</td> <td style="text-align: center;">7320</td> </tr> </tbody> </table>			STT	Tên ngành	Mã ngành	1.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020	2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320
STT	Tên ngành	Mã ngành																					
1.	Hoạt động tư vấn quản lý - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020																					
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320																					
STT	Tên ngành	Mã ngành																					
1.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác - Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020																					
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận - Chi tiết: nghiên cứu thị trường	7320																					
<p>“Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác</p> <p>3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức được quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.”</p>			<p>“Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác</p> <p>3. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức được quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.”</p>																				

2. Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc của Công ty:
- (i) ký, ban hành Điều lệ căn cứ trên các nội dung sửa đổi Điều lệ như mục 1 nêu trên;
 - (ii) thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty; và
 - (iii) quyết định và triển khai, thực hiện mọi vấn đề khác xét thấy cần thiết liên quan đến các công việc nêu trên.

Điều 10. Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong năm 2026:

1. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty phát hành trong năm 2026 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2027 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành.
2. Giao Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu này.

Điều 11. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

DỰ THẢO

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN ĐĂNG QUANG

**PHỤ LỤC 01:
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI
CHO TỪNG NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Việc phân phối cổ phiếu Chương trình ESOP được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo 04 nhóm người lao động, bao gồm:

- Nhóm 1: Nhóm người lao động mang lại giá trị cho cổ đông bao gồm hiệu quả kinh doanh, các sáng kiến mang tính chiến lược và huy động vốn cho Công ty, các Công ty con.
- Nhóm 2: Nhóm người lao động có các sáng kiến phát triển kinh doanh bao gồm xây dựng quan hệ đối tác dài hạn với các nhà đầu tư, phân bổ vốn hiệu quả, quản trị rủi ro chặt chẽ, đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh chiến lược và thúc đẩy tài năng; đưa ra các phát kiến phát triển sản phẩm mới và mang lại những hiệu quả tích cực; các phát kiến, sáng kiến công nghệ, giúp cải tiến sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Nhóm 3: Nhóm người lao động kiêm nhiệm thêm vị trí công tác khác trong cùng một công ty trong Tập đoàn hoặc tại từ hai công ty trở lên trong Tập đoàn.
- Nhóm 4: Nhóm người lao động có tham gia vào từng dự án cụ thể trong năm trước đó.

Nguyên tắc 2: Trong mỗi nhóm người lao động được phân loại theo nguyên tắc 1 nêu trên, số cổ phiếu phân bổ cho từng người lao động được xác định theo các tiêu chí như sau:

- Nhóm 1: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 1 được tính dựa trên 5 tiêu chí:

- Hệ số Kết quả kinh doanh của Công ty (Tiêu chuẩn 1):

Kết quả kinh doanh của công ty	Hệ số kết quả kinh doanh của công ty (a)
Không đạt Kế hoạch kinh doanh	Tối đa 0,65
Đạt kế hoạch kinh doanh ở mức thấp	0,65 - 0,8
Nằm trong khung kế hoạch kinh doanh ở mức thấp và mức cao	0,8 - 0,9
Đạt hoặc vượt kế hoạch kinh doanh ở mức cao	0,9 - 1,0

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (Tiêu chuẩn 3):

Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban (b)
Không đạt kế hoạch KPI	Tối đa 0,6
Đạt kế hoạch kinh doanh	0,6 - 0,8
Vượt kế hoạch kinh doanh	0,8 - 1,0

- Hệ số cấp bậc, bao gồm chức vụ, mức lương và ngạch bậc (Tiêu chuẩn 4,5,6):

Cấp bậc	Điểm cấp bậc	Hệ số cấp bậc (1 điểm = hệ số 0,0001) (c)
Cấp bậc nhân viên (rank 6)	3,5 - 4	0,00035 - 0,0004

Cấp bậc nhân viên (rank 5)	4,5 - 5,5	0,00045 - 0,00055
Cấp bậc chuyên viên (rank 4)	6 - 10	0,0006 - 0,001
Cấp bậc Trưởng nhóm, trưởng phòng (rank 3)	25 - 60	0,0025 - 0,006
Cấp bậc quản lý, giám đốc chuyên môn (rank 2)	80 - 150	0,008 - 0,015
Cấp bậc ban giám đốc, điều hành (rank 1)	200 trở lên	0,02 trở lên

- Hệ số công việc (Tiêu chuẩn 2,3): là hệ số thể hiện tính chất công việc (trách nhiệm được giao và khối lượng công việc phụ trách), kết quả đóng góp của cá nhân cho sự phát triển của Công ty và các công ty con, tầm quan trọng của từng người lao động vào kết quả và hiệu quả hoàn thành công việc của phòng ban và kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2025.

Tính chất công việc, mức độ đóng góp, tầm quan trọng	Hệ số công việc (d)
Ít quan trọng	0,1 - 0,49
Quan trọng	0,5 - 0,99
Rất quan trọng	1 - 2

- Hệ số kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (Tiêu chuẩn 3):

Lưu ý: Những người lao động làm việc dưới 6 tháng thì hệ số KPI sẽ được chia 2.

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân (e)
Không đạt KPI	0,11 - 0,49
Đạt kế hoạch KPI	0,5 - 0,70
Vượt kế hoạch KPI	0,71 - 0,99
Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	1 trở lên

- Những người lao động hoàn thành xuất sắc công việc, vượt kế hoạch, mang lại kết quả đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Công ty và các công ty con sẽ được phân phối thêm một lượng cổ phiếu như sau (Tiêu chuẩn 1):

Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân	Số cổ phiếu được phân phối thêm (g)
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1 - 1,04	100.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,05 - 1,09	150.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,1 - 1,14	200.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,15 - 1,19	250.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,2 - 1,24	300.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,25 - 1,29	350.000
Vượt kế hoạch KPI có hệ số từ 1,3 trở lên	380.000

Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này: Dựa trên 05 tiêu chí nêu trên, cổ phiếu được mua của từng Người lao động được xác định theo công thức sau (làm tròn):

$$ESOP_i = \text{Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa} \times (a) \times (b) \times (c) \times (d) \times (e) + (g)$$

Trong đó:

- ESOPi: Số cổ phiếu ESOP của Người lao động (i) được quyền mua
- Tổng số cổ phiếu ESOP tối đa: là tổng số cổ phiếu ESOP tối đa được phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng 14.459.154 cổ phiếu (tối đa 1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty)
- (a): Hệ số Kết quả kinh doanh của công ty thành viên nơi Người lao động (i) làm việc
- (b): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của phòng ban của Người lao động (i)
- (c): Là hệ số cấp bậc của Người lao động (i)
- (d): Là hệ số công việc của Người lao động (i)
- (e): Là hệ số Kết quả hoàn thành công việc của cá nhân của Người lao động (i)
- (g): Số cổ phiếu Người lao động i được phân phối thêm do hoàn thành xuất sắc công việc trong năm 2025

Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá lượng cổ phiếu được phép phát hành, lượng cổ phiếu ESOP của từng người trong nhóm này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Nhóm 2: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 2 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả sáng kiến phát triển kinh doanh,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.
- Nhóm 3: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 3 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số vị trí kiêm nhiệm,
 - Hệ số thời gian kiêm nhiệm,
 - Hệ số kết quả công việc của cá nhân.Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.
- Nhóm 4: Số cổ phiếu được phân phối cho từng nhân viên trong Nhóm 4 được tính dựa trên 3 tiêu chí:
 - Hệ số hiệu quả của dự án,
 - Hệ số cấp bậc chức vụ,
 - Hệ số đóng góp cá nhân.Đợt này, Công ty không phát hành cổ phiếu ESOP cho nhóm này.

Công thức tính cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phát hành của từng người lao động:

- **Số lượng cổ phiếu ESOP người lao động được phát hành tối đa là tổng số lượng cổ phiếu mà người lao động được phát hành trong từng nhóm.**

Sau khi phân bổ cổ phiếu theo các tiêu chuẩn, nguyên tắc và tiêu chí tại Quy chế này, tùy theo tính chất quan trọng của vị trí và năng lực nhân sự, Hội đồng Quản trị sẽ cân đối, điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu ESOP cuối cùng được phân bổ cho người lao động nếu cần thiết.